



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê – Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn
Mã chứng khoán: **SBA** Sàn giao dịch: **HoSE**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011



Hoa
rừng
của
ngày
mới ở
Thủy
điện
Krông
Hrông

Đà Nẵng, tháng 4 năm 2012



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709

Fax: 0511.3653593

Email: sba2007@songba.vn

Website: www.songba.vn



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY	1
1. Những sự kiện quan trọng	1
2. Những mốc son	2
3. Các danh hiệu cao quý	4
4. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	5
II. TỔNG QUAN NGÀNH ĐIỆN VIỆT NAM	5
1. Giới thiệu tổng quan về ngành điện Việt Nam	5
2. Phân tích nguồn cung điện	6
3. Phân tích nhu cầu điện	9
III. ẢNH HƯỞNG CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ĐẾN HOẠT ĐỘNG VÀ PHÂN TÍCH MÔ HÌNH CỦA SBA	11
1. Các nhân tố rủi ro	11
2. Phân tích Công ty theo mô hình “SWOT”	18
3. Tình hình hoạt động các Nhà máy thủy điện của SBA	20
IV. MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2014	23
1. Quản lý, vận hành sản xuất các nhà máy đạt hiệu quả. Hoàn thiện các công tác, giải pháp để tăng sản lượng điện, doanh thu	23
2. Phát triển dịch vụ tư vấn	23
3. Đầu tư xây dựng các dự án	23
4. Chiến lược “Khách hàng – Người lao động – Cổ đông và nhà đầu tư”	23
V. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NĂM 2011 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012	24
A. Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2011	24
1. Nhân sự trong HĐQT	24



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê – Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709

Fax: 0511.3653593

Email: sba2007@songba.vn

Website: www.songba.vn



2. Công tác quản lý, điều hành	25
3. Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2011	25
4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2011	26
B. Định hướng chương trình hoạt động của HĐQT năm 2012	27
VI. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	28
1. Tình hình tài chính	28
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	29
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012	32
VI. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	35
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản	36
2. Công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc	37
3. Công tác quản lý tài chính của Công ty	38
4. Công tác quan hệ cổ đông và thị trường chứng khoán	42
VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	43
VIII. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	72
IX. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	74
1. Cơ cấu tổ chức	74
2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	74
X. THÔNG TIN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CỔ ĐÔNG CÔNG TY	75
1. Hội đồng quản trị	75
2. Ban kiểm soát	79
3. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	81
4. Hoạt động của HĐQT – Ban kiểm soát	84
5. Các dữ liệu thống kê về cổ đông	85



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

* Thành lập

- Tiền thân Công ty Cổ phần Sông Ba là Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba được thành lập ngày 02/01/2003 với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng theo hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện Lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)) và Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

- Ngày 21/01/2005, Công ty bổ sung điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng.

- Ngày 29/05/2007 được chuyển đổi thành Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba gồm 07 thành viên với vốn điều lệ đăng ký là 500 tỷ đồng và Hội đồng thành viên đã ra nghị quyết góp vốn theo tiến độ phát triển của các dự án thủy điện của Công ty.

- Ngày 04/7/2007 chuyển đổi sang hình thức Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Sông Ba với vốn điều lệ đăng ký là 500 tỷ đồng.

- Ngày 31/07/2007 là ngày kết thúc cho năm tài chính cuối cùng dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn.

- Ngày 01/08/2007 là ngày bắt đầu cho năm tài chính đầu tiên dưới hình thức công ty cổ phần. Cổ đông sáng lập là Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung).

- Công ty đã được Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400439955 (đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 01/10/2010).

* Niêm yết

- Ngày 01/06/2010, **45.000.000** cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sông Ba đã chính thức niêm yết tại SGDCK HCM với mã chứng khoán: **SBA**, giá chào sàn: 16.000 đồng/cổ phiếu.

- Ngày 29/9/2011, Công ty niêm yết bổ sung **5.000.000** cổ phiếu SBA tại SGDCK HCM, nâng tổng số cổ phiếu SBA niêm yết **50.000.000** cổ phiếu.



2. Những mốc son

* Năm 2003

Khởi công xây dựng Công trình thủy điện Khe Diên, tại tỉnh Quảng Nam, công suất 9MW, tổng vốn đầu tư 187 tỷ đồng.

* Năm 2005

- Khởi công xây dựng Công trình thủy điện Krông H'nh, tại 02 tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên, công suất 64MW, tổng vốn đầu tư 1.477 tỷ đồng.

- Tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng.

* Năm 2006

Ký kết hợp đồng tín dụng 109,8 tỷ đồng từ vốn vay ưu đãi của NHPT Việt Nam để đầu tư Công trình thủy điện Krông H'nh.

* Năm 2007

- Ngày 28/05/2007 : Vận hành thương mại Nhà máy thủy điện Khe Diên, công suất 9MW.

- Ngày 01/08/2007 : Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần.

- Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng.

* Năm 2008

- Ký kết hợp đồng vay bổ sung 683 tỷ đồng và 6,832 triệu USD từ vốn ưu đãi của NHPT Việt Nam để đầu tư Công trình thủy điện Krông H'nh.



- Được Quacert cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 9001 :2000.

* Năm 2009

- Hoàn thành cơ bản các hạng mục chính của Công trình thủy điện Krông H'nh, chuẩn bị hoàn thành công tác lắp đặt thiết bị, sẵn sàng cho công tác phát điện các tổ máy.

- Hoàn thành công tác nút cống dẫn dòng, tích nước để phát điện nhà máy.

- Chuyển đổi thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 9001 :2008.

*** Năm 2010**

- Ngày 1/6/2010 : Niêm yết chính thức cổ phiếu SBA tại SGDCK HCM.
- Ngày 25/06/2010: Vận hành thương mại tổ máy đầu tiên - Nhà máy thủy điện Krông H' năng.
- Ngày 12/09/2010: Vận hành thương mại Nhà máy thủy điện Krông H' năng, công suất 64MW.

*** Năm 2011**

- Ngày 1/6/2011: Chuyển đổi Hợp đồng mua bán điện của Nhà máy thủy điện Khe Diên sang áp dụng biểu giá chi phí tránh được.
- Từ ngày 1/1/2011, chuyển đổi Hợp đồng mua bán điện Nhà máy thủy điện Krông H' năng sang áp dụng biểu giá theo mùa.

3. Các danh hiệu cao quý



Năm	Danh hiệu	Quyết định trao tặng của
2008	Huân chương lao động hạng III	Chủ tịch nước
2008	Bằng khen của Bộ Công thương	Bộ trưởng Bộ Công thương
2010	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
2011	Huân chương lao động hạng III, trao tặng cho Ông Phạm Phong – Tổng giám đốc Công ty	Chủ tịch nước



4. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30 MW, đường dây và trạm biến áp đến 110 KV;
- Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây và trạm biến áp đến 110 KV;
- Khai thác khoáng sản và nạo vét lòng hồ;
- Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);
- Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư;
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện;
- Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng bán tại chân công trình;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị cơ điện.

II. TỔNG QUAN NGÀNH ĐIỆN VIỆT NAM



1. Giới thiệu tổng quan về ngành điện Việt Nam

Đến thời điểm hiện tại, ngành điện vẫn là ngành có tính độc quyền cao khi hiện nay Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là người mua và người bán duy nhất trên thị trường.

Ngành điện hiện nay vẫn đang là ngành có nhu cầu lớn hơn khả năng sản xuất trong nước. Tình trạng thiếu điện Việt Nam vẫn còn tiếp tục xảy ra, đặc biệt vào mùa khô khi các nhà máy thủy điện thiếu nước. Ngoài ra, nguyên nhân chính của vấn đề này chính là giá điện thương phẩm hiện nay còn thấp, không khuyến khích được tư nhân đầu tư vào ngành điện.

Các nguồn sản xuất điện nước ta hiện nay chủ yếu từ nhiệt điện và thủy điện. Các nguồn năng lượng tái tạo hiện đang được ứng dụng thử nghiệm tại một số dự án. Trong quy hoạch nguồn cung ứng điện tương lai, các nguồn năng lượng tái tạo này được cân nhắc phát triển, tạo thêm nguồn cung mới và tiên tiến.

Theo Quyết định số 26/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về lộ trình xóa bỏ độc quyền trong ngành điện sẽ gồm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn từ năm 2005 - 2014: Cho phép cạnh tranh trong lĩnh vực sản xuất điện, xu hướng này sẽ thay thế độc quyền.
- Giai đoạn từ năm 2015 – 2022: Cho phép cạnh tranh trong lĩnh vực bán buôn điện.
- Sau năm 2022: Cho phép cạnh tranh trong lĩnh vực bán lẻ, ngành điện vận hành theo cơ chế thị trường.

2. Phân tích nguồn cung điện

Nguồn cung điện ở nước ta hiện nay chủ yếu: Thủy điện và Nhiệt điện. Nhiệt điện chủ yếu có 3 nguồn: Nhiệt điện than, nhiệt điện khí và nhiệt điện dầu.

Thời gian gần đây một số dự án sử dụng nguồn năng lượng tái tạo như gió, mặt trời được ứng dụng nhiều hơn, góp phần tạo thêm nguồn cung cấp điện năng.

Tổng công suất lắp đặt nguồn điện tính đến 31/12/2010 là 21.250 MW, trong đó thủy điện chiếm tỷ trọng là 38%, nhiệt điện là 56%, nguồn điện nhỏ khác là 2% và 4% còn lại là nhập khẩu.

Trong các nguồn cung cấp điện chính thì thủy điện vẫn chiếm tỷ trọng cao, đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu nguồn. Năm 2010, tỷ trọng nguồn điện từ thủy điện vẫn chiếm mức cao nhất trong các nguồn sản xuất. tuy nhiên, theo quy hoạch điện VI của Chính phủ thì tỷ trọng thủy điện sẽ giảm dần trong cơ cấu tổng nguồn điện sản xuất. Điều đó thể hiện từ năm 2006 đến năm 2010 tỷ trọng nguồn thủy điện giảm từ 46,63% xuống còn 38% và thay vào đó là sự gia tăng của các nguồn nhiệt điện (nhiệt điện than, nhiệt điện khí).

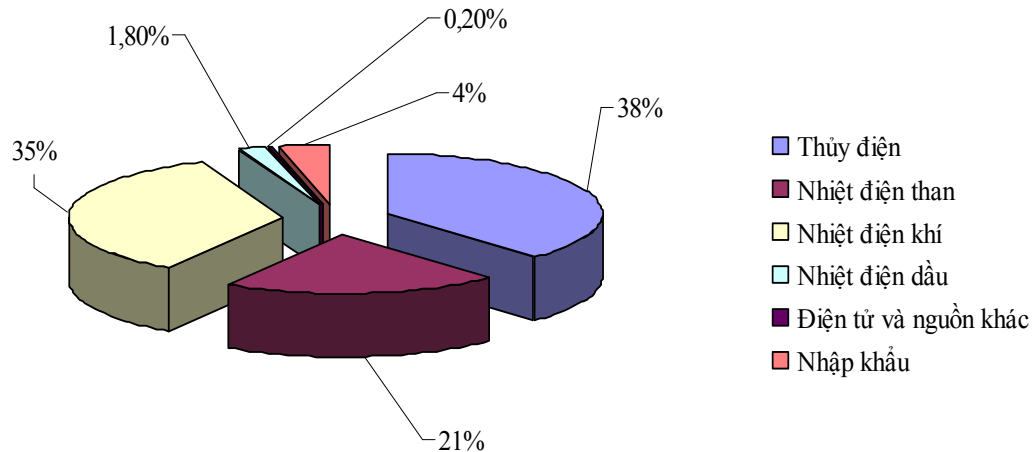
TỔNG NHU CẦU VÀ NGUỒN CUNG ĐIỆN

(Từ năm 2005 – 2025)

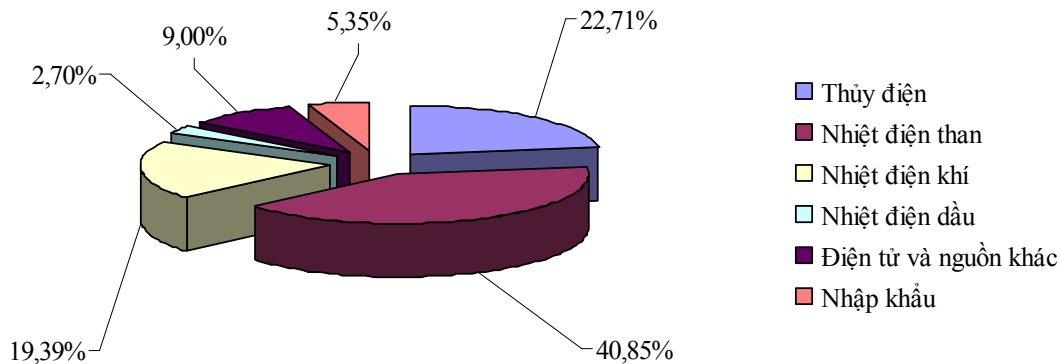
Năm	2005	2010	2015	2020	2025
Tổng Nlđ (MW)	11.286	25.857 – 27.000	60.000 – 70.000	112.000	181.000
Thủy điện Nlđ (MW)	4.198	10.211	19.874	24.148	30.548
Chiếm tỷ lệ (%)	36,5	38 - 39,5	28 - 33	22	17

Nguồn: Báo cáo của EVN

CƠ CẤU NGUỒN ĐIỆN NĂM 2010



CƠ CẤU NGUỒN ĐIỆN NĂM 2020



❖ **Tiềm năng về thủy điện**

Việt Nam nằm ở vùng nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều, lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 2.000 mm và hệ thống sông ngòi rất đa dạng, phong phú trải khắp cả nước (có hơn 2.400 con sông có chiều dài lớn hơn 10 km). Do đó tiềm năng thủy điện của nước ta rất lớn:

- Tổng kết các nghiên cứu về quy hoạch thủy điện ở Việt Nam cho thấy tổng trữ năng lý thuyết các con sông khoảng 300 tỷ kWh, Nlm được đánh giá khoảng 34.647 MW.

- Trữ năng kỹ thuật xác định khoảng 123 tỷ kWh, tương đương với Nl_m khoảng 31.000 MW.
- Hiện nay các dự án thủy điện đã khai thác được khoảng 8.075 MW và mới khai thác được trên 26% tiềm năng kỹ thuật.



❖ Đặc điểm ngành thủy điện

Ngành thủy điện có chi phí nhiên liệu rất thấp (phí môi trường), có mức phát thải thấp và có thể thay đổi công suất nhanh theo yêu cầu phụ tải. Tuy nhiên, ngành có chi phí đầu tư ban đầu cao, thời gian xây dựng dài và là nguồn phụ thuộc lớn vào yếu tố thời tiết.

Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm làm lượng nước tích trong hồ thấp hơn so với thiết kế sẽ ảnh hưởng đến sản lượng phát điện. Ngoài ra, nếu thiên tai xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn trực tiếp đến công trình: Đập, đường, nhà máy,...và sẽ tăng chi phí sửa chữa lớn.

❖ Đánh giá ưu nhược điểm các nguồn điện

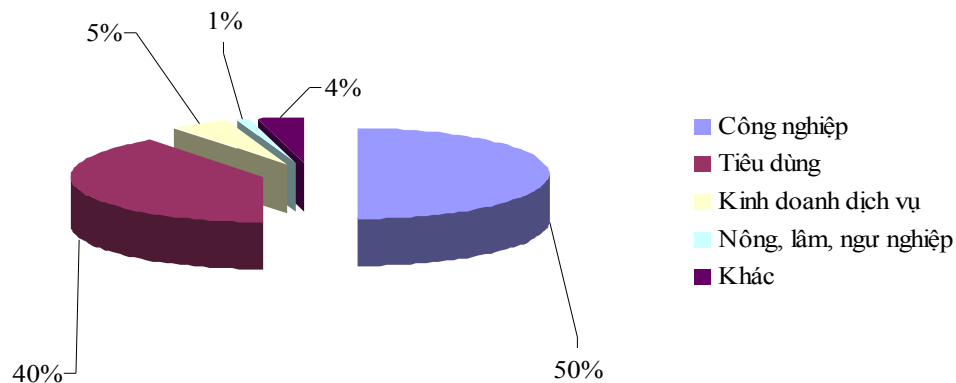
Nguồn điện	Ưu điểm	Nhược điểm
Thủy điện	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí nhiên liệu rất thấp. - Mức phát thải thấp. - Có thể thay đổi công suất theo yêu cầu phụ tải. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí đầu tư ban đầu lớn. - Là nguồn phụ thuộc lớn vào thời tiết. - Thời gian xây dựng dài.
Nhiệt điện	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí đầu tư ban đầu thấp hơn thủy điện. - Nguồn tương đối ổn định, không phụ thuộc thời tiết. - Thời gian xây dựng nhanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí vận hành cao. - Ảnh hưởng môi trường. - Than, dầu, khí không phải là tài nguyên vô tận, trong tương lai phải nhập khẩu. - Thay đổi công suất chậm
Năng lượng tái tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Thân thiện môi trường - Việt Nam có tiềm năng lớn 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí đầu tư ban đầu lớn. - Yêu cầu kỹ thuật công nghệ hiện đại.
Nhập khẩu	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí đầu tư thấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí mua điện giá cao, phụ thuộc lớn vào đối tác. - Nhập khẩu sẽ mất ngoại tệ. Tăng tỷ lệ xuất siêu.

3. Phân tích nhu cầu điện

Cơ cấu tiêu thụ điện hiện nay tập trung vào 2 lĩnh vực, đó là: Công nghiệp và tiêu dùng, chiếm khoảng 90% tổng nhu cầu tiêu dùng điện năng. Đây là 2 khu vực có tỷ trọng tiêu thụ điện năng lớn nhất, nhu cầu chủ yếu đến từ các nhóm ngành công nghiệp chế biến và công nghiệp chế tạo. Hiện nay lĩnh vực công nghiệp có tốc độ tăng trưởng luôn ở mức 12 – 14%/năm và trong tương lai sẽ tiếp tục phát triển do là nhóm ngành chủ lực để thúc đẩy tăng trưởng của đất nước.

Chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 trong cơ cấu tiêu thụ đến từ việc tiêu dùng của người dân, trong tương lai sự gia tăng về số lượng và thu nhập bình quân sẽ là yếu tố tác động tích cực đến nhu cầu tiêu thụ điện năng trong lĩnh vực này.

CƠ CẤU NHU CẦU TIÊU THỤ ĐIỆN NĂNG



DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG NHU CẦU TIÊU THỤ ĐIỆN NĂNG

Năm	2006 - 2010	2011 - 2015	2016 - 2020	2021 - 2025	2026 -2030
PA Cao (%)	13,5	15,8	11,4	9,70	8,9
PA Cơ sở (%)	13,5	13,1	9,6	8,5	7,7
PA Thấp (%)	13,5	11,8	8,7	7,7	7,2

Nguồn: CTCK Phú Gia



III. ẢNH HƯỞNG CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ĐẾN HOẠT ĐỘNG VÀ PHÂN TÍCH MÔ HÌNH CỦA SBA

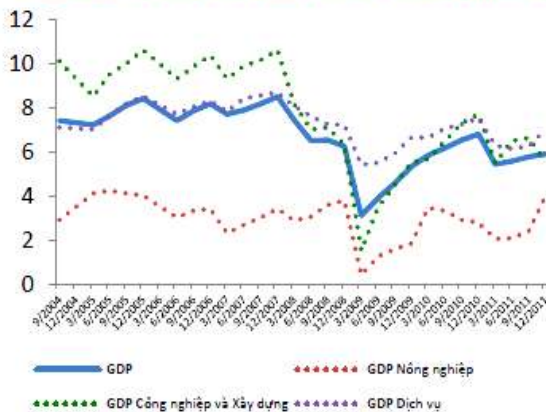
1. Các nhân tố rủi ro

❖ Rủi ro về kinh tế

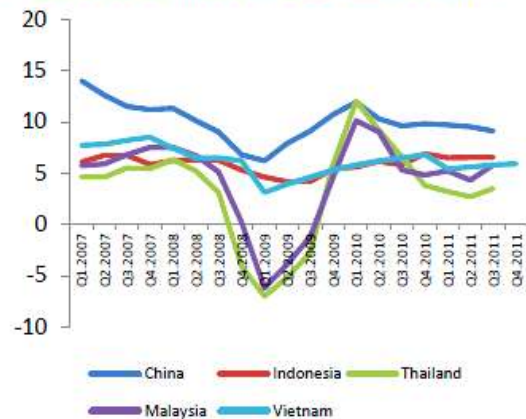
Năng lượng điện là một yếu tố đầu vào quan trọng của nền kinh tế. Sự phát triển hay suy thoái của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu năng lượng. Tuy nhiên đối với nền kinh tế mới nổi như Việt Nam, sau nhiều năm thiếu hụt đầu tư phát triển điện năng, sức cầu luôn vượt sức cung ngay cả trong hoàn cảnh suy thoái kinh tế hiện nay.

Cùng với những thăng trầm của nền kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam đã đi qua trong năm 2011 trong bối cảnh lạm phát tăng cao, hoạt động sản xuất giảm. Tốc độ tăng trưởng GDP cả năm đạt 5,89% thấp hơn so với mức tăng trưởng 6,78% năm 2010 và thấp hơn nhiệm vụ kế hoạch 6%. Tỷ lệ lạm phát năm 2011 tăng đến 18,58%. Tuy nhiên, mức tiêu thụ điện năng không những không giảm mà còn có dấu hiệu tăng cao như dự báo. Đặc điểm này có lẽ sẽ tiếp tục được duy trì trong khoảng 10 năm tới. Vì vậy, sự ảnh hưởng kinh tế đối với thị trường đầu ra của điện năng do SBA sản xuất là không đáng kể.

Biểu đồ 1: Biến động tăng trưởng chỉ số kinh tế chung (%)



Biểu đồ 2: Tăng trưởng GDP các nước (%)



❖ Rủi ro về luật pháp

Vào tháng 9/2009, Ủy ban Kinh tế Quốc hội đã bàn thảo và nhất trí với những kiến nghị nhằm tạo điều kiện hoàn thành tốt mục tiêu Chiến lược và Quy hoạch phát triển ngành điện tới năm 2015. Cụ thể như: đề nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật, cơ chế, chính sách về điện lực; sớm ban hành Luật tiết kiệm năng lượng để quản lý, sử dụng nguồn năng lượng của đất nước đạt hiệu quả, tiết kiệm, hướng tới phát triển bền vững; hoàn thiện cơ chế, chính sách về giá điện và các chính sách hỗ trợ về vốn, giải ngân, giải phóng mặt bằng các dự án điện theo Quy hoạch điện VI.

Ngày 21/7/2011, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Tổng Sơ đồ VII - quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030. Rõ ràng, để thực hiện một quy hoạch quá lớn với nhu cầu vốn lên tới 5 tỷ USD/năm, ngoài các giải pháp đổi mới tổ chức quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động điện lực, tạo cơ chế huy động vốn đầu tư phát triển, thì cần phải tăng giá điện bù đắp chi phí vốn và tái đầu tư cho ngành điện. Bên cạnh đó, cần phải tăng giá mua điện đầu vào để thu hút các nguồn vốn đầu tư bên ngoài ngành (vì giá điện hiện nay của Việt Nam rất thấp so với khu vực và trên thế giới). Theo lộ trình tới năm 2020, giá điện Việt Nam sẽ đạt 8 ÷ 9 UScents/kWh.

Ngày 19/8/2011, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 31/2011/TT-BCT quy định điều chỉnh giá điện theo thông số đầu vào cơ bản, nhằm hướng dẫn thực hiện việc điều chỉnh giá bán điện khi có sự biến động của tỷ giá, giá nhiên liệu và cơ cấu sản lượng điện phát. Đây được xem là hướng mở cho một thị trường cạnh tranh, minh bạch và là dấu hiệu tích cực cho việc tăng giá điện, bởi trên thực tế giá điện hiện nay chưa phản ánh hết chi phí giá thành đầu vào, chưa đủ tạo ra lợi nhuận đáp ứng kỳ vọng của các nhà đầu tư bên ngoài EVN.

Những tín hiệu khả quan đó tạo tiền đề cho SBA – một công ty có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý các dự án thủy điện, tự tin kêu gọi hợp tác đầu tư từ các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm và có tiềm lực tài chính, tiếp tục huy động vốn đầu tư các dự án, tiến tới mục tiêu chiếm lĩnh thị trường thủy điện khu vực miền Trung

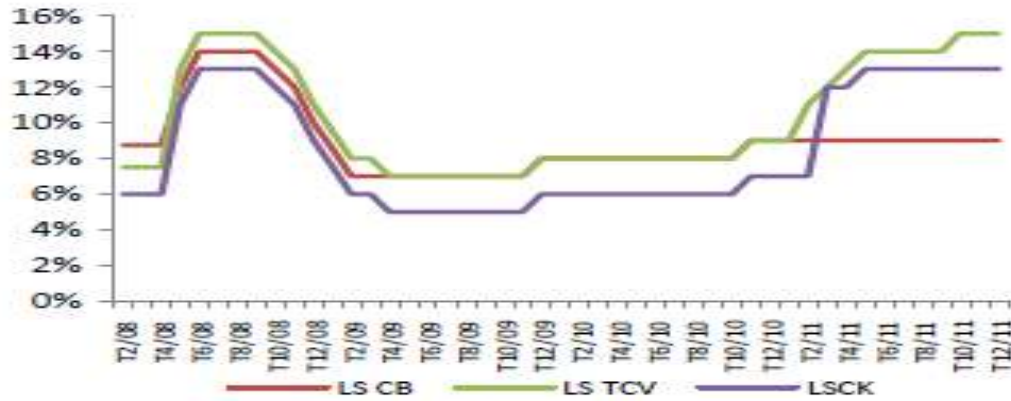
❖ **Rủi ro lãi suất**

Những tháng cuối năm 2010, lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng lên mức cao, dao động từ 16-18%/năm. Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và chỉ thị số 01/CT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước nhằm kiểm soát tăng trưởng tín dụng góp phần kiềm chế lạm phát đã tác động nhiều đến lãi suất cho vay cụ thể của từng ngân hàng, đưa mặt bằng lãi suất lên cao.

Đến hết quý 1/2011, tình hình lãi suất cho vay của các Ngân hàng vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Đầu quý 2/2011, lạm phát có dấu hiệu giảm tốc, CPI tháng 6 được dự báo khoảng 0,7% đã khiến cho đà tăng lãi suất chững lại, tuy nhiên vẫn đang ở mức cao. Với việc ưu tiên kiềm chế lạm phát, chính sách thắt chặt tiền tệ vẫn sẽ được duy trì đến hết năm, do đó dự báo lãi suất trong ngắn hạn có thể sẽ chưa giảm xuống được.

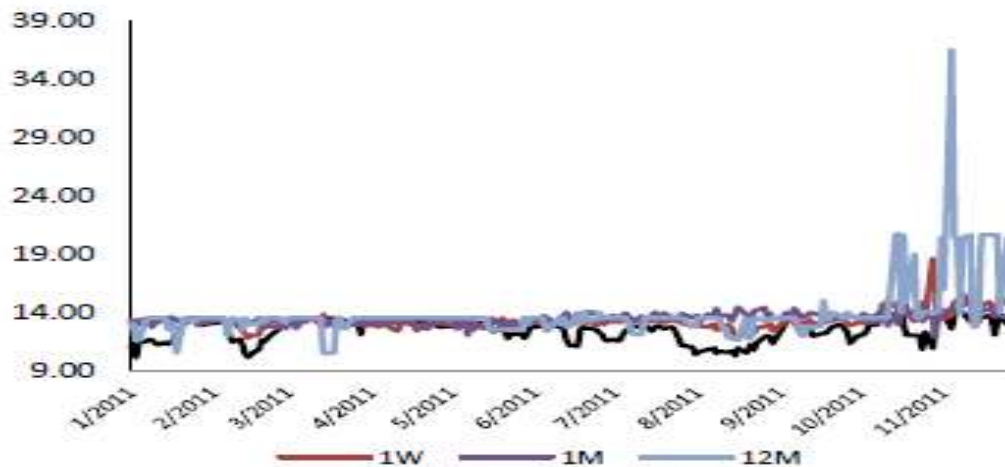


BIỂU ĐỒ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH NHNN TRONG NĂM 2011 (%)



Nguồn: Ceic, NHNN

DIỄN BIẾN LÃI SUẤT CHO VAY VND TRÊN INTERBANK (%)



Nguồn: Ceic, NHNN

- Tuy nhiên, ngày 12/3/2012, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã công bố Quyết định hạ lãi suất tái cấp vốn xuống còn 14%/năm và lãi suất huy động tối đa đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng trở lên giảm xuống 13%/năm. Như vậy lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng sẽ giảm xuống đáng kể trong thời gian đến.



- Việc đầu tư xây dựng một công trình thủy điện đòi hỏi một nguồn vốn lớn trong đó tỷ trọng vốn vay chiếm đến 65%, 35% còn lại là vốn tự có, vì vậy sự dao động lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

- Để giới hạn mức rủi ro lãi suất, Công ty đã ký được toàn bộ các hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) với mức lãi suất cố định, ưu đãi từ 6,9% - 8,4%/năm cho công trình thủy điện Krông H'nh, đã giải ngân 100% số vốn được vay với số tiền: 792,8 tỷ đồng và 6.832.298 USD.

- Công trình thủy điện Khe Diên với nguồn vốn vay từ ngân hàng VCB với lãi suất thả nổi (đến nay chỉ còn 53,72 tỉ đồng), đã được Ngân hàng phát triển Việt Nam hỗ trợ sau đầu tư với lãi suất 3,9%/năm (lãi suất cố định) cho suốt thời gian vay (số tiền hỗ trợ sau đầu tư trên 20 tỷ đồng). Do đó việc dao động lãi suất không ảnh hưởng nhiều đến Công ty, hiệu quả hoạt động của các nhà máy do SBA đầu tư rất cao.

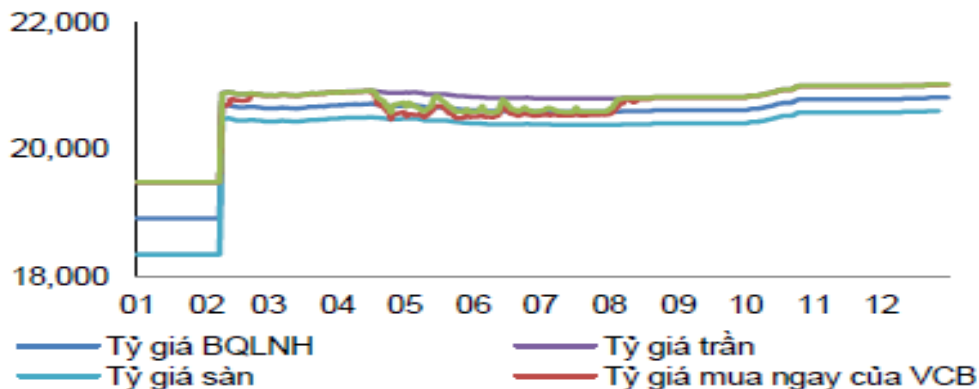
❖ Rủi ro về tỷ giá USD/VND



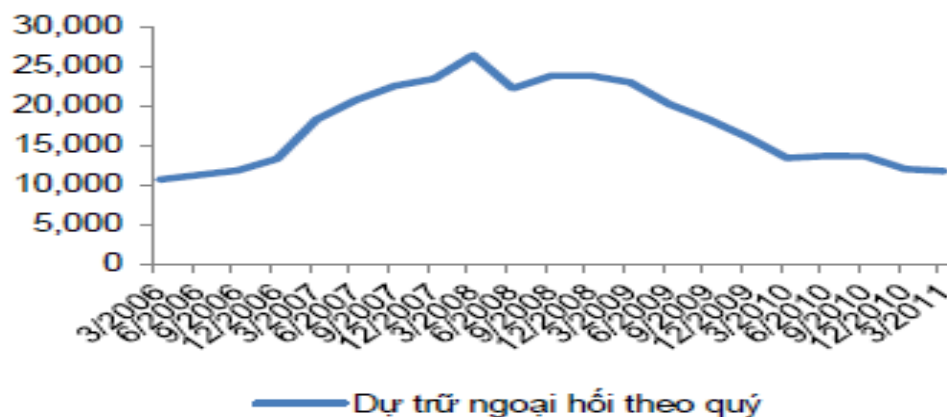
Một trong những rủi ro nữa của các dự án về sản xuất điện đó là biến động tỷ giá (đối với dự án có tài trợ bằng ngoại tệ). Tuy nhiên, vấn đề tỷ giá trong thời gian sắp đến có thể sẽ ổn định khi mới đây nhất NHNN liên tục đưa ra các văn bản nhằm can thiệp vào thị trường ngoại hối.

Có thể thấy, diễn biến tỷ giá trong năm 2011 đã chịu nhiều áp lực từ tình hình tăng trưởng tín dụng ngoại tệ đột biến trong những tháng đầu năm, từ diễn biến giá vàng và chủ trương hạ mức lãi suất đồng nội tệ trong bối cảnh lạm phát vẫn ở mức tăng cao. Tuy nhiên, việc duy trì được tỷ giá tăng ở mức thấp dưới 1% được hỗ trợ bởi tình hình cán cân thanh toán tổng thể của đất nước luôn trong trạng thái thặng dư. Cụ thể cán cân thanh toán tổng thể trong năm 2011 ước đạt khoảng 2,5 – 4,5 tỷ USD do lượng kiều hối đổ về Việt Nam khoảng 9 tỷ USD (cao hơn khoảng 1 tỷ USD so với năm 2010), dự trữ ngoại hối cả năm ước đạt 15 tỷ USD (cao hơn mức 12 tỷ USD năm 2010) trong khi lượng vốn FDI giải ngân không đổi so năm 2010 và nhập siêu giảm tới 2,875 tỷ USD so năm 2010. Theo đó, nguồn ngoại tệ của hệ thống ngân hàng được giữ ổn định, không có dấu hiệu căng thẳng trong thanh khoản ngoại tệ. Tuy nhiên, áp lực giảm giá đồng nội tệ vẫn còn hiện hữu trong năm 2012 khi mà thâm hụt cán cân thương mại vẫn tồn tại và khi mức lạm phát năm 2012 vẫn được dự đoán ở trên mức 2 con số.

BIỂU ĐỒ TỶ GIÁ USD/VND NĂM 2011



BIỂU ĐỒ DỰ TRỮ NGOẠI HỐI





CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



Đối với Công ty Cổ phần Sông Ba, giá trị vay bằng ngoại tệ để đầu tư máy móc thiết bị là 6,832 triệu USD cho công trình thủy điện Krông H' năng, số dư còn lại 5,313 triệu USD, phần vay ngoại tệ cho công trình thủy điện Khe Diên đã trả xong.

❖ **Rủi ro về biến động giá bán điện**

Hiện nay, EVN là người mua cũng là người bán duy nhất trên thị trường điện. EVN là Tập đoàn thuộc sở hữu nhà nước được thành lập năm 1995, có chức năng sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Với chức năng đó, hầu như EVN có vị thế độc quyền hoàn toàn trong ngành, do đó có rất nhiều những bất cập trong việc :

- Đàm phán, ký kết các hợp đồng mua bán điện từ các nguồn điện mới ngoài EVN rất khó khăn, thiếu minh bạch và thường kéo dài;
- Giá bán điện phụ thuộc vào quyết định của EVN, do đó xuất hiện nguy cơ giá của EVN đề xuất thấp hơn mức mong đợi hoặc không bù đắp được chi phí đầu tư và hoạt động sản xuất.
- Việc độc quyền này gây cản trở đáng kể cho việc thu hút nguồn đầu tư của tư nhân, đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, gây cản trở lớn cho việc phát triển ngành điện, vốn là ngành có chi phí đầu tư lớn.

Tuy nhiên, Chính phủ đã nhìn thấy được vấn đề này nên đã có nhiều văn bản điều hành về đàm phán giá điện hiện nay, cụ thể thông tư số 41/2010/TT-BCT, ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Bộ Công thương về Quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành khung giá phát điện và phê duyệt hợp đồng mua bán điện.

Hiện nay, giá bán điện bình quân 900 đồng/kWh đối với Nhà máy thủy điện Khe Diên (9MW) theo biểu giá chí phí tránh được của Cục Điều tiết điện lực ban hành hàng năm. Và Nhà máy thủy điện Krông H' năng (64 MW) áp dụng biểu giá theo mùa bình quân 690 đồng/KWh và đang còn xem xét điều chỉnh tăng trong thời gian đến, theo đó doanh thu của SBA sẽ tăng đáng kể và đạt hiệu quả tài chính cao.

❖ **Rủi ro đặc thù ngành sản xuất kinh doanh thủy điện**

Rủi ro về điều kiện thời tiết là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng lớn nhất tới các công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước có khả năng tái tạo, dự trữ.

Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường xá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa. Tuy vậy, khi xác lập thông số thủy văn, Công ty đã chọn phương án thiên về an toàn sản lượng điện hàng năm. Các năm qua tại nhà



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



máy thủy điện Khe Diên sản lượng phát tăng bình quân từ 5% đến 10% năm và Nhà máy thủy điện Krông H' năng phát đảm bảo vượt công suất thiết kế trong năm 2011.

Các lưu vực sông có nguồn thủy điện lớn là sông Đà, sông Đồng Nai, Sêrêpôk, sông Ba (có Nhà máy thủy điện Krông H' năng của SBA), sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Lô - Gâm, sông Mã và sông Cả.

Trong vài năm vừa qua lượng mưa khu vực miền Trung tăng cao đã giúp tăng sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện. Công ty luôn theo dõi và nắm vững những dự báo khí hậu và thủy văn để có những phương án dự phòng vận hành điều tiết hồ theo phương án tối ưu nhất. Ngoài ra, Công ty cũng chuẩn bị những phương án phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình đê đập, đường dây truyền tải điện của nhà máy và thực thi các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái. Qua các đợt lũ cuối năm 2011, Công ty đã vận hành đạt hiệu quả của cao trong công tác PCLB, để cuối mùa lũ nước tại hồ Khe Diên đạt mức cao: 206,97 m /206,96 m theo thiết kế, chuẩn bị phục vụ cho sản xuất năm 2011. Tuy nhiên tình hình thời tiết không thuận lợi đối với Nhà máy TĐ Krông H' năng, mực nước hồ không đạt theo thiết kế vận hành cho sản xuất năm 2012, mặc dù đã vượt sản lượng trong năm 2011.

❖ **Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất hỏa hoạn, chiến tranh, đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Các rủi ro trong quá trình vận hành nhà máy thủy điện, các sự cố kỹ thuật đối với các máy móc, thiết bị, các công trình đê đập, hồ chứa có thể gây đình trệ hoạt động sản xuất của Công ty, gây ảnh hưởng đến sự an toàn của máy móc, CBCNV và môi trường sinh thái trong khu vực tùy theo mức độ nghiêm trọng của sự cố. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia bảo hiểm cho người lao động và cho tài sản. Ngoài ra, Ban lãnh đạo của Công ty đã nhanh chóng, kịp thời đưa ra những quy định về vận hành, chế độ sửa chữa, bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ độ tin cậy của máy móc thiết bị. Bên cạnh đó Công ty cũng đã trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động và dụng cụ an toàn cho công nhân, và đã đầu tư đội ngũ quản lý, sửa chữa, vận hành tốt. Chính vì thế, công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ về đảm bảo an toàn vận hành, chưa để xảy ra sự cố đáng tiếc nào về kỹ thuật và an toàn lao động.

❖ **Nhận định chung về các nhân tố rủi ro**

Theo nhận định chung thì trong khoảng 10 năm kế tới, sự ảnh hưởng kinh tế Việt Nam đối với thị trường đầu ra của điện năng là không đáng kể vì ngành điện là mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng quốc gia. Chính phủ khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực điện năng bằng các chính sách ưu đãi về thuế và vốn vay. Vì vậy, các rủi ro pháp luật sẽ theo chiều hướng có lợi cho Công ty.

Đối với lãi suất, sự dao động lãi suất sẽ ảnh hưởng không nhiều đến lợi nhuận vì Công ty đã được vay vốn với lãi suất cố định, ưu đãi và được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư. **Đây là yếu tố rất quan trọng.**

Đối với giá bán điện, cơ chế mua điện của EVN giới hạn sự biến động của giá bán điện. Nhưng nếu thị trường cạnh tranh ở khâu phát điện, khâu bán buôn điện và khâu bán lẻ điện được thực hiện theo tinh thần của Quyết định 276 của Thủ tướng Chính phủ thì dự kiến giá bán điện sẽ tăng lên đến mức 800 đồng/kWh (tương đương 4,5 cents/kWh, mặt bằng chung trong khu vực ASEAN). Nếu giá bán điện tăng, thì doanh thu và lợi nhuận của Công ty tăng, và do đó giá cổ phiếu cũng tăng.

Trong thị trường phát điện cạnh tranh, Bộ Công thương yêu cầu tất cả các nhà máy điện có công suất từ 30MW trở lên, đấu nối vào lưới truyền tải điện, trừ các nhà máy BOT, sẽ phải tham gia thị trường phát điện cạnh tranh. Các đơn vị phát điện này sẽ phải chào giá trong giới hạn giá trần và giá sàn.

Hiện nay giá bán điện bình quân của nhà máy thủy điện Khe Diên 900 đồng/KWh (9MW) và nhà máy thủy điện Krông H'nh (64 MW) là 690 đồng/KWh. Giá bán điện được điều chỉnh tăng đối với nhà máy thủy điện Krông H'nh, theo đó doanh thu của SBA sẽ tăng lên đáng kể và đạt hiệu quả tài chính cao.

2. Phân tích Công ty theo mô hình “SWOT”

(Strengths (điểm mạnh), Weaknesses (điểm yếu), Opportunities (cơ hội) và Threats (nguy cơ))

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đội ngũ cán bộ kỹ sư trình độ, yêu nghề, có tính tiết kiệm, chịu khó; đoàn kết, năng động, sáng tạo và cùng chung chí hướng; luôn tính trước để vượt qua trở ngại; chủ động trong xử lý các tình huống kỹ thuật vận hành và bảo trì nhà máy thủy điện. ▪ Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc có trình độ chuyên môn, giàu kinh nghiệm, tâm huyết, đam mê nghề nghiệp, có tầm nhìn xa, quan hệ rộng để nắm bắt cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp. ▪ Suất đầu tư thấp (< 21,5tỷ/MW). ▪ Công ty có mối quan hệ tốt trong ngành điện, đặc biệt với EVNCPC, thuận lợi 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Doanh nghiệp, trong giai đoạn đầu phát triển năng lực tài chính yếu so với nhu cầu đầu tư rất lớn. ▪ Sử dụng thiết bị công nghệ phát điện của Trung Quốc tuy giá thành rẻ, nhưng tính ổn định thấp ▪ Cổ đông quá nhiều và nhỏ lẻ.



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709

Fax: 0511.3653593

Email: sba2007@songba.vn

Website: www.songba.vn



trong thỏa thuận đấu nối và điều độ sản xuất điện; quan hệ với chính quyền địa phương, UBND các tỉnh Đắk Lắk, Phú Yên, Quảng Nam, các Ngân hàng: VDB TW, VDB Phú Yên tốt; đồng hành cùng các nhà thầu để tháo gỡ những khó khăn nhằm thúc đẩy nhanh tiến độ thi công.

- Cổ đông sáng lập là EVNCPC (nắm giữ 29,8%) có khả năng hỗ trợ Công ty trong quản lý, kỹ thuật và tiêu thụ điện khu vực miền Trung và Tây Nguyên.
- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và ưu đãi đầu tư của địa phương. Vay VDB 922 tỷ, lãi suất cố định 6,9%÷8,4%/năm cho CTTĐ Krông H'nh và vay VCB 105 tỷ, được hỗ trợ lãi suất 3,9% năm cho nhà máy Khe Diên

Cơ hội

- Nhu cầu điện năng cho sản xuất và tiêu dùng của đất nước ngày một gia tăng, cung chưa đảm bảo cầu. Ngành sản xuất điện nói chung và thủy điện nói riêng là ngành đang được Chính phủ cũng như địa phương khuyến khích đầu tư phát triển sẽ mở ra những cơ hội kinh doanh mới cho Công ty.
- Số lượng dự án ĐTXD nhà máy thủy điện được cấp phép nhưng chưa triển khai còn nhiều, là cơ hội tốt cho Công ty sử dụng đội ngũ kỹ sư của mình phát triển dịch vụ quản lý dự án thuê và đào tạo cán bộ kỹ thuật vận hành nhà máy thủy điện.
- Hợp tác tốt với các Chủ đầu tư có tiềm lực tài chính cùng đồng hành phát triển thủy điện.

Thách thức

- Với sự gia tăng số lượng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ trong vùng có dự án của Công ty, tất yếu gia tăng tính cạnh tranh trong tương lai khi thị trường phát điện cạnh tranh được thực thi.
- Số lượng cổ đông nhiều nhưng khó khăn.
- Giá cổ phiếu thấp, cổ đông ta thán và rất khó góp vốn tiếp để đầu tư.
- Nhân viên làm việc tại Công ty có kỹ năng làm việc tốt luôn được các Công ty thủy điện khác săn đón.

3. Tình hình hoạt động các Nhà máy thủy điện của SBA

❖ Nhà máy Thủy điện Khe Diên (công suất 9 MW)

- Công trình thủy điện Khe Diên có tổng vốn đầu tư 189 tỷ đồng và đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư công trình từ năm 2007.

- Nhà máy đã được chính thức đưa vào vận hành thương mại từ ngày 28/5/2007, hiện đang sản xuất điện thương phẩm để cung cấp trực tiếp cho Công ty điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung “EVNCPC”) thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam (“EVN”) theo Hợp đồng mua bán điện số 02-2008/KHEDIEN/S3-PC3, ngày 25/02/2008 ký kết giữa SBA và EVNCPC là bên mua.



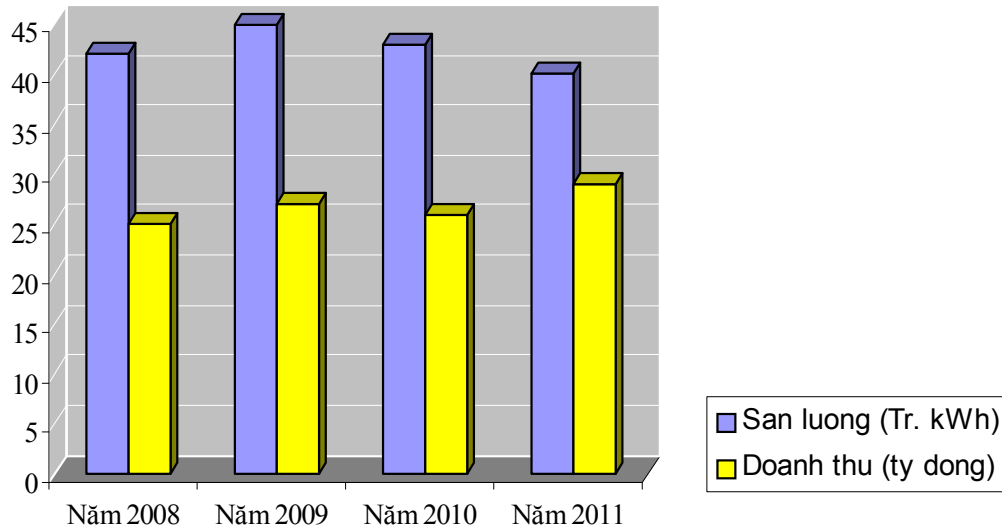
Bắt đầu từ ngày 1/6/2011, giá bán điện được chuyển đổi sang Hợp đồng áp dụng chi phí tránh được theo QĐ 18/2008/QĐ – BCT. Với việc chuyển đổi này, kết hợp với phương án vận hành tối ưu hồ thủy điện Khe Diên do SBA lập, dự kiến doanh thu hàng năm của nhà máy sẽ tăng từ 25,2 tỷ lên 38 tỷ đồng/năm.



Quang cảnh lễ ký kết Hợp đồng mua bán điện chuyển đổi cho NMTĐ Khe Diên

Từ khi đi vào vận hành đến nay, nhà máy luôn ổn định và vượt về sản lượng điện theo thiết kế, doanh thu ổn định hàng năm.

SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU NMTĐ KHE DIÊN TỪ NĂM 2008 - 2011



❖ Nhà máy thủy điện Krông H'Năng (công suất 64 MW):

- Công trình thủy điện Krông H'Năng có tổng vốn đầu tư được phê duyệt 1.477 tỷ đồng, đang hoàn thành quyết toán vốn đầu tư xây dựng.

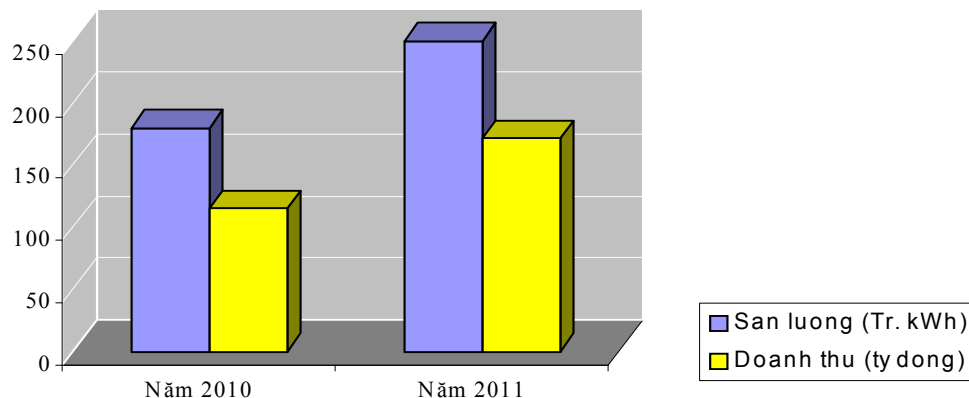
- Nhà máy đã vận hành thương mại tổ máy đầu tiên vào ngày 25/06/2010 và vận hành thương mại nhà máy vào tháng 09/2010.



Nhà máy thủy điện Krông H'Năng (64 MW)

Từ khi đi vào vận hành, từ năm 2010 đến nay đã sản xuất được 431,21 triệu kWh điện, doanh thu đạt trên 287,4 tỷ đồng.

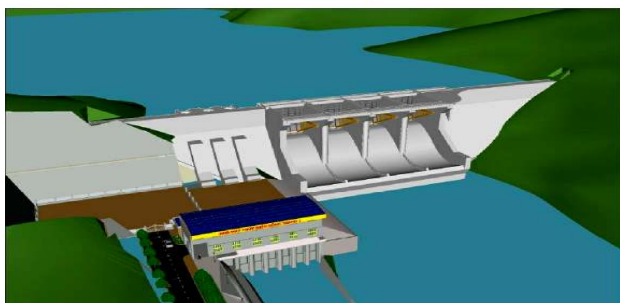
SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU NMTĐ KRÔNG H'NĂNG TỪ NĂM 2010 - 2011



Trong thời gian đến, khi đảm bảo đủ điều kiện, Công ty tiếp tục triển khai các dự án thủy điện

❖ Dự án thủy điện Sông Tranh 1 (20 MW)

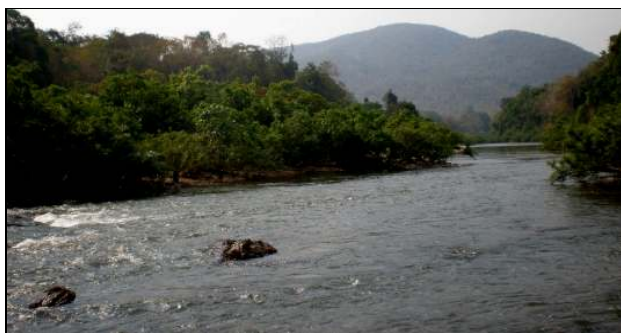
MÔ HÌNH NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SÔNG TRANH 1



Mô hình nhà máy thủy điện Sông Tranh 1

- Công trình thủy điện Sông Tranh 1 nằm trên dòng sông Tranh, thuộc huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.
- Đã hoàn tất các thủ tục pháp lý, nghiên cứu tính khả thi và khảo sát địa hình địa chất. Đã phê duyệt dự án đầu tư.
- Khi hoàn thành sẽ cung cấp sản lượng điện 80 triệu kWh/năm.

❖ Dự án thủy điện Krông H' năng 2 (15 MW)



Krông H' Năng 2, cách 7 km về phía hạ du Krông H' Năng

- Công trình thủy điện Krông H' Năng 2 nằm cách Krông H' Năng 1 khoảng 7km về hướng hạ du.
- Đang hoàn tất các thủ tục pháp lý.
- Khi hoàn thành, sẽ cung cấp sản lượng điện 60 triệu kWh/năm.

IV. MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2014



1. Quản lý, vận hành sản xuất các nhà máy đạt hiệu quả. Hoàn thiện các công tác, giải pháp để tăng sản lượng điện, doanh thu:

- Xây dựng quy trình vận hành tối ưu điều tiết hồ chứa;
- Nghiên cứu các giải pháp để tăng dung tích hồ chứa (tăng thêm 03 triệu m³ nước tương đương tăng thêm 01 triệu kwh/năm đối với nhà máy thủy điện Khe Diên và 15 triệu m³ tương đương tăng thêm 19 triệu kwh/năm đối với nhà máy thủy điện Krông H'nhăng).
- Hoàn thiện hồ sơ thủ tục để đàm phán điều chỉnh tăng giá bán điện cho NMTĐ Krông H'nhăng.

2. Phát triển dịch vụ tư vấn

- Tiếp tục triển khai theo yêu cầu của các Chủ đầu tư đối với các dự án mà Công ty đang thực hiện;
- Phát triển dịch vụ: Tư vấn sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện; Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành NMTĐ), giám sát thi công, lắp đặt, .. và tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới.

3. Đầu tư xây dựng các dự án

- Dự án thủy điện Krông H'nhăng 2: tiếp tục duy trì giấy phép đầu tư dự án, chờ thời điểm thích hợp sẽ trình ĐHQĐ thông qua phương án đầu tư.
- Dự án thủy điện Sông Tranh 1: chưa tiếp tục thực hiện, khi có điều kiện sẽ triển khai tiếp.

4. Chiến lược “Khách hàng – Người lao động – Cổ đông và nhà đầu tư”

- **Khách hàng:** Đây chính là trách nhiệm đối với sự phát triển của đất nước nói chung và ngành điện nói riêng. Đồng thời xem lợi ích của các chủ đầu tư là lợi ích của SBA (tiết kiệm – hiệu quả – đúng tiến độ).

- **Người lao động:** Thông qua những việc làm thiết thực để nâng cao thu nhập đối với người lao động và gia đình của người lao động. Thu hút, sàng lọc để trong ngôi nhà SBA là những người có đủ tài năng, trí tuệ, tâm huyết, kinh nghiệm và lòng trung thành nhằm đưa công ty phát triển hiệu quả, bền vững, mang đậm nét riêng của SBA.

- **Cổ đông và nhà đầu tư:** Đây chính là chiếc cầu nối giữa SBA và các đối tác chiến lược. Lợi ích của Cổ đông và nhà đầu tư chính là đòn bẩy để SBA phải luôn nỗ lực, phấn đấu để mang lại hiệu quả cao nhất, đảm bảo hài hòa giữa Công ty, người lao động và cổ đông.



V. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NĂM 2011 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012



A. Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2011

1. Nhân sự trong HĐQT.

Ngày 15/4/2011, ĐHĐCĐ đã bầu lại HĐQT gồm các thành viên:



Ông Thái Văn Thắng

Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Trọng Bình

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Phạm Phong

Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc

Ông Đinh Châu Hiếu Thiện

Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Thành viên HĐQT

2. Công tác quản lý, điều hành.

- Trong năm 2011, HĐQT đã chỉ đạo các hoạt động SXKD Công ty, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ và 02 phiên họp bổ sung lấy ý kiến để kiểm tra, xử lý hoạt động của Công ty, từng bước tháo gỡ khó khăn, ổn định tình hình sản xuất. HĐQT đã ban hành 08 Quyết định và 04 Nghị quyết để chỉ đạo thực hiện giải quyết công việc;

- HĐQT đã thực hiện công tác quản lý Công ty theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Một số nội dung quan trọng HĐQT đã họp thống nhất thông qua như sau:

- Nghiên cứu Phương án nâng mực nước dâng bình thường hồ Khe Diên và Krông H' năng nhằm tăng sản lượng điện thương phẩm;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác tái định cư - tái định canh, CTTĐ Krông H' năng;
- Chuyển hợp đồng bán điện NMTĐ Khe Diên sang áp dụng Biểu giá chi phí tránh được từ ngày 01/06/2011;
- Điều chỉnh giá điện NMTĐ Krông H' năng theo mùa từ ngày 01/01/2011;
- Đăng ký tính khấu hao tài sản cố định theo sản lượng điện;
- Thu hồi, cải tạo đường dây 35kV và các TBA cấp điện phục vụ thi công CTTĐ Krông H' năng;
- Phương án vay vốn thanh toán cho các nhà thầu thi công CTTĐ Krông H' năng.
- Tiếp tục duy trì Chứng nhận đầu tư cho DATĐ Krông H' năng 2;
- Tìm kiếm cổ đông chiến lược mua lại cổ phần thay thế cho các cổ đông khó khăn;

- HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp với CBNV Công ty như Sơ kết, tổng kết, Hội nghị người lao động,...

3. Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2011.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 đã được ĐHĐCĐ ngày 15/04/2011 thông qua, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ chính sau:

- Triển khai nhiệm vụ kế hoạch SXKD để phấn đấu thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2011 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Giải quyết các tồn tại trong công tác tái định cư, tái định canh CTTĐ Krông H'nh, giảm thiểu chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện;

- Công ty làm việc với EVN điều chỉnh giá điện NMTĐ Krông H'nh theo mùa áp dụng từ ngày 01/01/2011 và với EVNCPC điều chỉnh Hợp đồng mua bán điện nhà máy Khe Diên sang áp dụng theo Biểu giá chi phí tránh được từ ngày 01/06/2011, doanh thu tăng thêm 17,8 tỷ đồng;

- Phân tích đánh giá lại tình hình tài chính khó khăn của Công ty, thống nhất phương án vay Ngân hàng thương mại để thanh toán một phần giá trị cho các nhà thầu thi công CTTĐ Krông H'nh và trả nợ quá hạn cho VDB;

- Công ty đã nỗ lực làm việc với các cổ đông lớn, tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược mua lại cổ phần thay thế cho các cổ đông khó khăn, nhỏ lẻ hiện nay và bước đầu cũng đã đạt được một số kết quả nhất định;

- Kiểm soát chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh: chi phí tiền lương khoán 5,5% theo doanh thu, chi phí hoạt động khác phê duyệt chi tiết;

- Chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ khác của Công ty.

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2011.

Kết quả năm 2011 đã được nêu cụ thể tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 và kế hoạch SXKD năm 2012. Tóm tắt các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Nội dung các chỉ tiêu	Năm 2011		Thực hiện năm 2010	Thực hiện/kế hoạch (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện		So với kế hoạch	So với năm 2010
1	Doanh thu sản xuất điện (tỷ đồng)	203,15	201,61	141,50	99,24	142,48
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ đồng)					
-	Trước đánh giá lại tỷ giá	49,47	46,89	42,21	94,78	111,08
-	Sau đánh giá lại tỷ giá		32,39	32,01	65,47	101,18
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	989	650	675	65,72	96,30
4	Cổ tức (đồng/CP)	500	500	350	100,00	142,84

Tuy chưa thành công như mong đợi, song kết quả kinh doanh năm 2011 mà SBA đã đạt được trong bối cảnh nền kinh tế không mấy khởi sắc, hàng ngàn doanh nghiệp phải phá sản, giá cổ phiếu ngành điện xuống thấp chưa từng có là nỗ lực đáng khích lệ của toàn thể CBCNV cũng như Ban lãnh đạo Công ty cho mục tiêu “*vi lợi ích cổ đông*”.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



Dù đã nỗ lực quyết tâm triển khai thực hiện các mục tiêu kế hoạch của năm 2011, nhưng trong công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2011 còn những tồn tại:

- Giá điện nhà máy Krông H' năng đã tăng nhưng vẫn còn thấp, dẫn đến giá cổ phiếu SBA trên sàn HOSE chưa phản ánh đúng giá trị thật của Công ty, tính thanh khoản chưa cao;
- Các thành viên của Hội đồng quản trị kiêm nhiệm và chưa có tính chuyên sâu.

B. Định hướng chương trình hoạt động của HĐQT năm 2012.

Trong năm 2012, dự báo tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, thị trường chứng khoán chưa được khởi sắc, tăng trưởng tín dụng hạn chế ở mức thấp. Hiện tại Công ty đang thiếu khoảng 160 tỷ đồng để trả nợ cho các nhà thầu thi công CTTĐ Krông H' năng, tình hình thủy văn được dự báo rơi vào mùa kiệt, sản lượng điện sẽ thiếu đi khoảng 25 triệu kWh so với thiết kế. Rút kinh nghiệm những năm vừa qua và với tình hình thực tế của Công ty, HĐQT định hướng chương trình hoạt động năm 2012 như sau:

- Điều chỉnh lại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- Đảm bảo cổ tức cho cổ đông tối thiểu 5%;
- Làm việc với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) để giải quyết tăng giá bán điện cho nhà máy thủy điện Krông H' năng;
- Trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án phát hành trái phiếu Công ty và triển khai thực hiện vào thời điểm thích hợp để giải quyết trả nợ cho các nhà thầu thi công CTTĐ Krông H' năng;
- Về công tác đầu tư dự án thủy điện:
 - Sông Tranh 1: chưa tiếp tục thực hiện, khi có điều kiện sẽ triển khai tiếp;
 - Krông H' năng 2: tiếp tục duy trì giấy phép đầu tư dự án, chờ thời điểm thích hợp sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua phương án đầu tư.
- Phát triển văn hoá doanh nghiệp nhằm phát huy cao nhất các nguồn lực phục vụ cho SXKD, nâng cao thương hiệu, đảm bảo phát triển lâu dài, bền vững.

VI. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Tình hình tài chính

❖ Các chỉ số tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010	Năm 2009	Năm 2008	Năm 2007
I	Chỉ tiêu khả năng thanh toán (lần)					
1	Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-TK)/Nợ NH	0,27	0,35	0,69	5,96	2,76
2	Hệ số thanh toán NH (TSNH)/Nợ NH	0,28	0,36	0,69	5,96	2,76
3	Hệ số thanh toán tổng quát (TTS)/Nợ PT	1,56	1,53	1,52	1,89	2,62
II	Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản (%)					
1	TSNH/Tổng TS	4,56	5,51	8,82	26,40	27,59
2	TSDH/Tổng TS	95,44	94,49	91,18	73,60	72,41
III	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
1	Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn (%)	64,09	65,40	65,74	52,79	38,20
2	Vốn CSH/Tổng Nguồn vốn (%)	35,91	34,60	34,26	47,21	61,80
3	Nợ phải trả/Vốn CSH (lần)	1,79	1,89	1,92	1,12	0,62
IV	Chỉ tiêu hiệu quả tài chính					
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	15,99	23,99	14,49	6,33	20,45
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA) (%)	2,13	2,21	0,30	0,21	0,63
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	5,94	6,39	0,87	0,45	1,03
4	Thu nhập trên mỗi CP (EPS) (đồng/CP)	650	679	102	52	104

- Về khả năng thanh toán của Công ty:

Tại thời điểm 31/12/2011, hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn đều nằm ở mức 0,27 – 0,28. Cho thấy, Công ty cần phải phân đấu cân đối nguồn tài chính để mang các hệ số này trở về 1,00.

- Về cơ cấu vốn của Công ty:

Hệ số nợ trên tổng nguồn vốn (TNV) khoảng 64,09%, cho thấy đòn cân nợ của Công ty đang sử dụng ở mức trung bình so với ngành (65% - 70%TTS)

- Về khả năng sinh lời của Công ty:

+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (DTT) năm 2011 đạt 15,99% (đang thấp so với trung bình ngành ở khoảng 20%).

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA**

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng
 Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
 Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE) trong năm chỉ đạt 5,94%. Điều này cũng dễ hiểu vì đây là những năm đầu Nhà máy thủy điện Krông H'nhăng đi vào vận hành thương mại, ngoài ra do tình hình biến động tỷ giá quá lớn trong năm làm ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận.

❖ Tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12

ĐVT: đồng

	TÀI SẢN	31/12/2011	31/12/2010
I	Tài sản ngắn hạn	69.232.596.302	84.624.960.827
II	Tài sản dài hạn	1.448.769.363.386	1.451.772.509.892
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.518.001.959.688	1.536.397.470.719

	NGUỒN VỐN	31/12/2011	31/12/2010
I	Nợ phải trả	973.087.828.194	1.004.733.111.740
II	Vốn chủ sở hữu	544.914.131.494	531.664.358.979
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.518.001.959.688	1.536.397.470.719

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2011

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh Th/Kh (%)
1	Sản lượng điện	10 ⁶ kWh	294	290,17	98,70
-	NMTĐ Khe Diên		44	39,85	90,57
-	NMTĐ Krông H'nhăng		250	250,32	100,13
2	Doanh thu từ sản xuất điện	tỷ đồng	203,15	201,61	99,24
-	NMTĐ Khe Diên		33,40	29,23	87,51
-	NMTĐ Krông H'nhăng		169,75	172,38	101,55
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	49,47	32,39	65,47
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	989	650	65,72
5	CỔ tức	đồng/CP	500	500	100,00



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709

Fax: 0511.3653593

Email: sba2007@songba.vn

Website: www.songba.vn



Những công việc chính đã thực hiện trong năm 2011.

➤ Công tác kỹ thuật:

- Thí nghiệm định kỳ thiết bị 02 nhà máy;
- Trung tu thiết bị lần 1 nhà máy thủy điện (NMTĐ) Khe Diên: công tác sửa chữa kéo dài hơn dự kiến ban đầu, dẫn đến sản lượng điện bị thiếu 4,15 triệu kWh, ứng với doanh thu gần 1,9 tỷ đồng so với kế hoạch;
- Vận hành tại NMTĐ Krông H'nh: có chuẩn bị tốt, thiết bị vận hành ổn định, đảm bảo kế hoạch;
- Cơ bản hoàn thiện cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin, đào tạo đội ngũ cán bộ sẵn sàng cho công tác tham gia Thị trường phát điện cạnh tranh chính thức đối với NMTĐ Krông H'nh.

➤ Công tác tài chính:

Công ty nhận định được tình hình tài chính của năm qua và các năm tiếp theo, đã mạnh dạn đề ra các phương án kinh doanh và đạt những kết quả tương đối tốt:

- Công tác giá điện: nhà máy Khe Diên được áp dụng theo Biểu giá chi phí tránh được từ ngày 01/06/2011, giá bán điện của nhà máy Krông H'nh điều chỉnh theo mùa tính từ ngày 01/01/2011. Giá bán điện tăng, góp phần làm tăng tổng doanh thu thêm gần 17,8 tỷ đồng so với giá bán cũ;
- Được VDB Phú Yên dẫn thời gian trả gốc vay 50% VNĐ cho DATĐ Krông H'nh trong năm 2011 và ½ năm 2012. Cụ thể, năm 2011 điều chỉnh trả nợ gốc từ 88,44 tỷ đồng xuống còn 44,22 tỷ đồng; năm 2012 từ 88,44 tỷ đồng xuống còn 66,33 tỷ đồng. Nếu không thực hiện được việc này thì tình hình tài chính của Công ty sẽ cực kỳ khó khăn, không có tiền để trả nợ gốc vay cho VDB và nguy cơ sẽ bị xếp vào nhóm các doanh nghiệp nợ xấu;
- Giải quyết tốt việc tăng thời gian khấu hao của tài sản cố định Công ty và giảm chi phí khấu hao trung bình hàng năm, Công ty đã làm việc với Sở Tài chính T.P Đà Nẵng để phê duyệt phương án thay đổi thời gian sử dụng tài sản cố định của Công ty;
- Được VDB Quảng Nam hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho NMTĐ Khe Diên năm 2011 là 2,811 tỷ đồng;
- Cuối quý 2/2011, Công ty đã vay vốn ngắn hạn của Công ty Tài chính cổ phần Điện lực 22 tỷ đồng để trả một phần nợ cho các nhà thầu thi công CTTĐ Krông H'nh và nợ quá hạn VDB.

➤ **Công tác cổ đông:**

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2010 cho các cổ đông đến nay với số tiền 16,367 tỷ đồng, còn 1,07 tỷ đồng chưa chi trả do cổ đông chưa nhận;
- Giải quyết bổ sung thủ tục với Sở GDCK HCM để chấp thuận niêm yết bổ sung năm triệu cổ phiếu SBA vào ngày 15/9/2011 và giao dịch chính thức vào ngày 29/9/2011;
- Công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định trên Thị trường chứng khoán.

➤ **Công tác xây dựng, giải ngân quyết toán CTTĐ Krông H'nh:**

- Cơ bản hoàn thành công tác xây dựng, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và xây dựng các khu Tái định cư - Tái định canh (TĐC-TĐC). Tuy nhiên, theo quy định để tình hình dân cư được ổn định về lâu dài còn một số việc phải tiếp tục giải quyết (trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày TĐC-TĐC);
- Về công tác giải quyết hồ sơ nghiệm thu quyết toán, kiểm toán:
Tổng mức đầu tư dự kiến phê duyệt (chưa VAT): 1.400 tỷ đồng.

Trong đó:

- + *Đã giải quyết xong hồ sơ và gửi Đơn vị kiểm toán (AAC) tương ứng với giá trị: 1.298,53 tỷ đồng;*
- + *Giá trị khối lượng hồ sơ đã được AAC kiểm toán: 921,52 tỷ đồng;*
- + *Giá trị khối lượng hồ sơ còn lại đang tiếp tục giải quyết hoàn thiện trong quý 2/2012: 101,47 tỷ đồng.*

➤ **Công tác tổ chức quản lý và công tác khác:**

- Tháng 09/2011, Công ty đã thành lập “Tổ cải tiến công tác vận hành và quản lý Công ty”, nhằm cấu trúc lại hệ thống quản lý Công ty, đánh giá được vai trò trách nhiệm và hiệu quả công việc mỗi đơn vị, mỗi cá nhân đảm bảo hoạt động Công ty theo xu hướng tự vận hành, có kiểm soát;
- Rà soát, ký lại hợp đồng lao động theo các hình thức 01 năm, 03 năm và không thời hạn tùy theo trình độ, năng lực mỗi cá nhân; sắp xếp lại lực lượng lao động tại các đơn vị;
- Các chế độ đối với người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, . . . thực hiện đúng quy định.



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



➤ Công tác đầu tư:

Dự án thủy điện Krông H'nhăng 2: Công ty đang làm việc với các cơ quan chức năng liên quan để duy trì Chứng nhận đầu tư cho dự án.

2.3. Kết quả hoạt động SXKD

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	202.533.208.154	141.508.024.426
2	Giá vốn hàng bán	75.547.686.318	55.224.653.555
3	Chi phí tài chính	86.219.987.865	50.292.095.285
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.099.693.875	4.357.675.500
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	32.394.175.696	32.018.530.333
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	650	675

2.4. Những khó khăn, tồn tại.

- Chênh lệch tỷ giá của đồng USD/VNĐ: làm giảm lợi nhuận 14,49 tỷ đồng;
- Áp lực trả nợ vay đúng hạn cho VDB Phú Yên; nợ phải trả cho các nhà thầu thi công CTTĐ Krông H'nhăng, thiếu gần 160 tỷ đồng;
- Trung tu thiết bị lần 1 NMTĐ Khe Diên: công tác sửa chữa thiết bị kéo dài hơn dự kiến, chậm đưa các tổ máy vào vận hành: 01 tháng mùa mưa (giá thấp), doanh thu giảm gần 1,9 tỷ đồng;
- Giá cổ phiếu thấp, cổ đông không muốn đầu tư, ảnh hưởng đến việc xây dựng các phương án huy động vốn để giải quyết những khó khăn trước mắt về vốn và chiến lược đầu tư lâu dài của Công ty;
- Giá điện NMTĐ Krông H'nhăng thỏa thuận từ 2006 là 602 đồng/kWh, tương đương 3,84 CentUS/kWh, không được EVN điều chỉnh theo biến động của đồng USD.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

3.1. Những thuận lợi, khó khăn.

❖ Thuận lợi:

- Chi phí đầu tư Krông H'nhăng thấp, lãi vay VDB tốt; NMTĐ Khe Diên được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư;
- Hệ thống tổ chức, quản lý ổn định; có quy chế, cơ chế hoạt động rõ ràng;

- Các đơn vị hoạt động dựa trên chức năng, nhiệm vụ.

❖ **Khó khăn:**

- Công tác tài chính dài hạn còn nhiều khó khăn, tình hình kinh tế vĩ mô bất ổn, tăng trưởng tín dụng ở mức thấp, giá cổ phiếu ngành điện xuống thấp, do đó việc thực thi các giải pháp tài chính để huy động vốn rất khó khăn.

- Tình hình thủy văn năm 2012 tại khu vực nhà máy thủy điện Krông H'nhăng đang vào chu kỳ năm ít nước, hạn hán. Theo tính toán, sản lượng điện giảm khoảng 25 triệu kWh, tương ứng doanh thu 19,17 tỷ đồng.

- Giá bán điện nhà máy thủy điện Krông H'nhăng thấp.

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.

❖ **Các chỉ tiêu kế hoạch:**

TT	Nội dung chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Sản lượng điện thương phẩm	10 ⁹ kWh	268	
-	NMTĐ Khe Diên		43	
-	NMTĐ Krông H'nhăng		225	
2	Doanh thu từ sản xuất điện	tỷ đồng	203,55	
-	NMTĐ Khe Diên		38,17	
-	NMTĐ Krông H'nhăng		165,38	Có 20đ/kWh phí MTR
3	Tổng chi phí	tỷ đồng	176,15	
a	Chi phí NMTĐ Khe Diên		18,11	
b	Chi phí NMTĐ Krông H'nhăng		133,18	
c	Chi phí hoạt động Công ty:		17,85	
-	Chi phí quản lý khác		6,66	
-	Lương và các khoản theo lương		11,19	(5,5% Tổng doanh thu)
d	Chênh lệch tỷ giá		7,00	Dự kiến
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	tỷ đồng	27,39	
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	25,51	Bao gồm chênh lệch tỷ giá
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	512	



❖ **Giải pháp thực hiện.**

Để thực hiện các chỉ tiêu nêu trên Công ty đề ra một số giải pháp sau:

✓ **Công tác kỹ thuật:**

- Vận hành ổn định, an toàn hiệu quả, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch đề ra;
- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên thiết bị không để sự cố xảy ra;
- Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, tay nghề cho công nhân, cán bộ quản lý, chủ động trong công việc xử lý sự cố và sửa chữa thiết bị;
- Thực hiện một số công tác chính khác:
 - NMTĐ Khe Diên:
 - + Sửa chữa ngầm Tầm Phục, Đá Liếp;
 - + Cải tạo 02 máy biến áp tại các trạm trung gian Nông Sơn, Quế Trung để giải quyết xử lý quá điện áp trên đường dây 35kV Khe Diên - Đại Lộc.
 - NMTĐ Krông H'nhăng:
 - + Kiểm định an toàn đập đất, xây dựng mốc giới bảo vệ công trình;
 - + Bảo dưỡng 6000h các tổ máy H1, H2;
 - + Lắp đặt hệ thống đo đếm dự phòng 2.

✓ **Công tác tài chính và công tác khác:**

- Tiếp tục làm việc với VDB xin dẫn thời gian trả nợ gốc vay cho DATĐ Krông H'nhăng (dẫn tiếp 25% năm 2012 và 50% năm 2013);

- Về giải quyết hoàn thiện các hạng mục công trình - CTTĐ Krông H'nhng như: hạng mục đường vận hành, trồng rừng, ... khi tình hình tài chính thuận lợi, Công ty sẽ tiếp tục triển khai;

- Quyết toán vốn đầu tư xây dựng CTTĐ Krông H'nhng;

- Tập trung giải quyết đàm phán với EVN, trước mắt tăng giá bán điện thêm 05% và sẽ nỗ lực để giải quyết tăng thêm trong thời gian đến cho nhà máy thủy điện Krông H'nhng;

- Hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy định phục vụ cho công tác quản lý và đánh giá hiệu quả công việc của các đơn vị, cá nhân trong Công ty; áp dụng có hiệu quả HTQLCL ISO 9001 - 2008;

- Trình Đại hội cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu để giải quyết trả nợ cho các nhà thầu thi công CTTĐ Krông H'nhng;

- Về công tác đầu tư dự án:

- DATĐ Sông Tranh 1: chưa tiếp tục thực hiện, khi có điều kiện sẽ triển khai tiếp;
- DATĐ Krông H'nhng 2: tiếp tục duy trì giấy phép đầu tư dự án, chờ thời điểm thích hợp sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án đầu tư.

VI. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA**

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản

1.1. Công tác sản xuất kinh doanh

Đối với NMTĐ Khe Diên: Do công tác sửa chữa trung tu nhà máy kéo dài, nên sản lượng điện phát trong năm 2011 chỉ đạt 89,97% kế hoạch, tuy giá bán điện bình quân có tăng do chuyển giá bán điện theo Biểu giá chi phí tránh được từ ngày 01/6/2011 nhưng doanh thu bán điện chỉ đạt 87,59% kế hoạch.

Đối với NMTĐ Krông H'nh: Nhà máy vận hành ổn định, sản lượng điện đạt 100,13% và doanh thu đạt 101,55% kế hoạch. Công ty đã đàm phán được với Công ty mua bán điện chuyển được giá bán điện từ giá bán điện cố định là 638 đồng/kwh sang giá bán điện theo mùa tính từ ngày 01/01/2011. Năm 2011, giá bán điện bình quân của NMTĐ Krông H'nh là 689 đồng/kwh, tăng 51 đồng so với giá bán trước đây.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2011 so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ % so với KH
I. Nhà máy Krông H'nh				
1. Sản lượng điện sản xuất	Tr.KWh	250,00	250,33	100,13
2. Doanh thu	Tỷ.đồng	169,75	172,38	101,55
3. Chi phí	-	130,65	144,28	110,43
4. Lợi nhuận sau thuế	-	39,10	28,11	71,88
II. Nhà máy Khe Diên				
1. Sản lượng điện sản xuất	Tr.KWh	44,00	39,59	89,97
2. Doanh thu	Tỷ.đồng	33,40	29,26	87,60
3. Tổng chi phí	-	21,23	23,97	112,91
4. Lợi nhuận sau thuế	-	10,37	4,07	39,25
III. Lợi nhuận toàn Công ty sau thuế	-	49,47	32,39	65,48
IV. Cổ tức	Đồng/CP	500	-	-
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	-	650	-



1.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản các Dự án dở dang: Thủy điện Sông Tranh 1, thủy điện Krông H'nh 2

Với tình hình khó khăn về vốn đầu tư, Công ty chỉ tiếp tục duy trì thủ tục đăng ký dự án với địa phương để chờ cơ hội đầu tư, chưa tiếp tục triển khai các bước tiếp theo. Đối với Dự án thủy điện Sông Tranh 1, Công ty đã đề nghị chuyển trả tiền ký quỹ dự án và được Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam chấp thuận.

2. Công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc

2.1. Công tác quản lý điều hành của HĐQT Công ty:

Trong năm 2011, hoạt động của HĐQT được tiến hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức 6 cuộc họp nhằm chỉ đạo Công ty thực hiện các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ năm 2011 đề ra. Các cuộc họp của HĐQT đều được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ theo các nội dung đã thống nhất thông qua. Cụ thể một số nội dung quan trọng như sau:

- Nghiên cứu Phương án nâng mực nước hồ Khe Diên và Krông H'nh nhằm tăng sản lượng điện thương phẩm;
- Rà soát, tinh giảm lao động có chọn lọc và có giải pháp để thu hút những người có năng lực gắn bó lâu dài với Công ty;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác TĐC CTTĐ Krông H'nh;
- Chuyển hợp đồng bán điện NMTĐ Khe Diên sang Biểu giá chi phí tránh được;
- Điều chỉnh giá điện NMTĐ Krông H'nh theo mùa;
- Đăng ký tính khấu hao TSCĐ theo sản lượng;
- Tìm kiếm cổ đông chiến lược mua lại cổ phần thay thế cho các cổ đông khó khăn;
- Thu hồi cải tạo đường dây 35kV và các TBA cấp điện phục vụ thi công CTTĐ Krông H'nh;
- Tiếp tục duy trì chứng nhận đầu tư cho dự án Krông H'nh 2;
- Tìm kiếm cổ đông chiến lược mua lại cổ phần thay thế cho các cổ đông khó khăn;
- Phương án vay vốn thanh toán cho các nhà thầu thi công CT Krông H'nh.

2.2. Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Hoạt động chỉ đạo, điều hành sản xuất, kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty được thực hiện trên cơ sở phạm vi trách nhiệm và quyền hạn đã xác định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong năm 2011, Ban Tổng giám đốc Công ty đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2011 và các chủ trương của HĐQT.



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709

Fax: 0511.3653593

Email: sba2007@songba.vn

Website: www.songba.vn



3. Công tác quản lý tài chính của Công ty

Công tác huy động, sử dụng vốn điều lệ

Tại thời điểm 31/12/2011, Vốn điều lệ của Công ty là 500 tỷ đồng. Cơ cấu vốn cổ đông Công ty như sau:

- Cổ đông sáng lập Tổng Công ty Điện lực Miền Trung nắm giữ: 149 tỷ đồng, chiếm 29,8% vốn điều lệ;

- Các cổ đông khác nắm giữ: 351 tỷ đồng, chiếm 70,2% vốn điều lệ;

Tại thời điểm 31/12/2011, vốn điều lệ của Công ty đã được sử dụng như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn điều lệ	Số tiền (Triệu đồng)
1	Đầu tư Nhà máy Khe Diên	99.203
2	Đầu tư Nhà máy Krông H'năng	381.633
3	Đầu tư Nhà máy Krông H'năng 2	5.444
4	Đầu tư Nhà máy Sông Tranh 1	6.140
5	Đầu tư mua đất XD trụ sở Cty	5.244
6	Tài sản dài hạn khác	2.336
	Tổng cộng	500.000



Công tác vay vốn tín dụng, lãi vay và đánh giá chênh lệch tỷ giá ngoại tệ:

➤ Các hợp đồng vay, trả nợ vốn vay:

Tại ngày 31/12/2011, tình hình vay và trả nợ tín dụng của công ty cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Công trình	Tổng giá trị vay ban đầu	Đã trả nợ trong năm 2011	Đã trả nợ lũy kế đến 31/12/2011	Giá trị nợ còn lại	Lãi suất/năm
I. Công trình TĐ Khe Diên					
1. HĐ số 563 NHNT-ĐN					
+ Quy đổi VND (tỷ đồng)	103,500	11.600	49.780	53.720	19,7%
Trong đó: USD	1.665.000		1.665.000	0	
II. Công trình TĐ Krông H'Năng					
1. HĐ số 01/2006					
+ VND (tỷ đồng)	109,800	6.292,05	21.904,05	87.895,95	7,8%
2. HĐ số 01/2008					
+ VND (tỷ đồng)	683,000	37.944	113.832	569.168	8,4%
+ USD	6.832.298	705.673,04	1.518.717,04	5.313.580,96	6,9%

Trong năm 2011, tình hình tài chính của Công ty gặp khó khăn, nguồn vốn trả nợ vay ngân hàng và trả nhà thầu thiếu hụt nghiêm trọng. Vì vậy, Công ty đã đề nghị và được Ngân hàng phát triển Phú Yên điều chỉnh mức trả nợ cho năm 2011 và ½ năm 2012 với mức giảm nợ 50% trên số phải trả. Sự điều chỉnh này giúp công ty có nguồn để trả nợ cho các nhà thầu thi công thủy điện Krông H' năng đã quá hạn. Do lãi suất vay tại NHPT Phú Yên thấp vì vậy giảm nợ đã mang lại hiệu quả đáng kể cho Công ty do giảm được mức vốn phải đi vay ngân hàng thương mại với lãi suất trong năm qua là rất cao.

➤ Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ trong năm 2011:

Năm 2011 tỷ giá ngoại tệ USD tiếp tục biến động tăng bất lợi cho Công ty đối với khoản vay vốn bằng ngoại tệ. Công ty đã thực hiện hạch toán khoản chênh lệch tỷ giá theo đúng quy định của Nhà nước. Theo đó, khoản chênh lệch tỷ giá thực hiện đã hạch toán vào chi phí tài chính trong năm là 14.496,8 triệu đồng, trong đó: Tỷ giá thực hiện năm 2011 là 13.220,3 triệu đồng; tỷ giá của các năm trước phân bổ vào chi phí tài chính là 1.276,5 triệu đồng.



Đánh giá các hệ số thanh toán

- Hệ số thanh toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2011:

- + Hệ số thanh toán ngắn hạn : 28,58%
- + Hệ số thanh toán nhanh : 27,58%

Các hệ số thanh toán của Công ty rất thấp, vì vậy khả năng trả nợ đến hạn rất khó khăn. Công ty hiện đang phải chịu áp lực lớn về tài chính đối với các khoản nợ dài hạn đến hạn trả cho các Ngân hàng và các khoản nợ khách hàng thi công các công trình đang trong giai đoạn đến và quá hạn thanh toán, cụ thể: Nợ dài hạn đến hạn trả nợ ngân hàng trong năm 2012 là 94,016 tỷ đồng; nợ vay ngắn hạn ngân hàng là 22 tỷ đồng; nợ khách hàng quá hạn thanh toán tại 31/12/2011 là 106,165 tỷ đồng, ngoài ra còn các khoản nợ ngắn hạn khác phải trả trên 23 tỷ đồng.

Như vậy, để hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty ổn định, Lãnh đạo Công ty cần phải có phương án huy động nguồn bổ sung cho Công ty trong thời gian tới.

Công tác tạm tăng TSCĐ, trích khấu hao và quyết toán Dự án Krông H'Năng:

➤ **Tình hình tạm tăng TSCĐ:** Dự án Krông H'Năng đã hoàn thành đưa vào vận hành được gần 2 năm. Tuy nhiên, đến nay công tác quyết toán dự án vẫn đang triển khai và chưa hoàn tất. Công ty đang tạm tăng nguyên giá tài sản cố định để tính trích khấu hao. Năm 2011 công ty tiếp tục tạm tăng đợt 2,3,4 nguyên giá TSCĐ là 50,872 tỷ đồng, tổng nguyên giá tạm tăng 04 đợt đến 31/12/2011 là 1.354,822 tỷ đồng.

➤ **Tình hình trích khấu hao TSCĐ:** Năm 2011 Công ty điều chỉnh phương pháp tính trích KH TSCĐ từ phương pháp đường thẳng theo Quyết định 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính sang khấu hao theo sản lượng (QĐ 293/QĐ-STC của Sở Tài chính Đà Nẵng) đã làm giảm giảm trị khấu hao trong năm 2011 xuống 19,344 tỷ đồng, lợi nhuận kế toán trước thuế tăng lên 19,344 tỷ đồng.

Theo ý kiến của chúng tôi, việc thay đổi mức khấu hao nêu trên có lợi cho Công ty và cổ đông trong phương diện tính thuế và chia cổ tức, nhưng không có lợi về tài chính đối với Công ty trong giai đoạn khó khăn hiện nay do nguồn khấu hao không đủ để trả nợ vay ngân hàng, việc thu hồi vốn dự án sẽ bị chậm lại (giá trị lợi nhuận tăng thêm do giảm KH sẽ làm tăng nghĩa vụ phân phối cổ tức cho cổ đông). Vì những lý do này, BKS đề nghị HĐQT, Lãnh đạo Công ty cần cân nhắc kỹ trong việc giãn khấu hao TSCĐ trong thời gian tới.

➤ **Tình hình quyết toán và kiểm toán quyết toán xây dựng cơ bản hoàn thành dự án Krông H'Năng:** Đến ngày 31/12/2011 công tác kiểm toán quyết toán xây dựng cơ bản dự án Krông H'Năng vẫn chưa hoàn thành. Kiểm toán AAC ra báo cáo kiểm



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



toán chính thức giá trị quyết toán 921,78 tỷ đồng, đạt 65% kế hoạch. HĐQT phê duyệt quyết toán đợt 2 là: 755,17 tỷ đồng, lũy kế đạt 772,25 tỷ đồng giá trị dự án trước thuế. Các hạng mục còn chậm quyết toán đó là hạng mục đền bù xây dựng khu tại định canh tái định cư; một số gói thầu công tác quyết toán với nhà thầu đến nay vẫn chưa hoàn thành như gói A1 với nhà thầu Minh Hoàng... Đề nghị Công ty khẩn trương hoàn thành công tác quyết toán và kiểm toán đối với công trình thủy điện Krông H'Năng.

Công tác thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước:

Công tác kê khai, nộp thuế tại Công ty được thực hiện và chấp hành tốt. Các loại thuế được kê khai, quyết toán và nộp đầy đủ, đúng hạn.

Tuy nhiên, hiện Công ty đang còn khoản thuế đầu vào trong công tác đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Krông H'Năng chưa được hoàn là 4,255 tỷ đồng. Đề nghị Công ty sớm hoàn thiện các thủ tục trình cơ quan thuế cho hoàn để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động của công ty hoặc đề nghị bù trừ với khoản thuế đầu ra phải nộp trong các kỳ tính thuế.

Công tác quản lý chi phí

Trong năm 2011, Công ty đã thực hiện vượt một số khoản chi phí so với kế hoạch dự kiến, trong đó có một số khoản không nằm trong kế hoạch như: chi phí môi trường rừng của NMTĐ Khe Diên, lãi vay phát sinh do vay vốn ngắn hạn theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2011 thanh toán cho các nhà thầu thuộc Dự án Krông H' năng, chênh lệch tỷ giá... Do vậy, để đảm bảo kế hoạch chi phí sát với thực tế thực hiện nhằm đạt được kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ đề ra, Ban kiểm soát đề nghị Công ty cần có những đánh giá cụ thể việc thực hiện tăng kế hoạch chi phí năm 2011 cũng như có những cải tiến trong việc lập kế hoạch năm 2012 nhằm tránh việc biến động tăng chi phí lớn, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh theo kế hoạch đề ra.

Khoản chi phí môi trường rừng theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 (Hiện tại chưa có Thông tư hướng dẫn thực hiện), theo đó: Chi phí này được tính: 20 đồng/kwh điện sản xuất. Trong năm 2011, Công ty thực hiện tính vào chi phí đối với NMTĐ Khe Diên là: 797,18 triệu đồng, chưa tính đối với NMTĐ Krông H' năng số tiền khoảng 5,01 tỷ đồng. Do vậy, Công ty phải nhanh chóng đàm phán với Công ty mua bán điện để bổ sung khoản chi phí môi trường rừng của Nhà máy Krông H' năng nhằm điều chỉnh tăng giá bán điện năm 2012, trong đó phải bao gồm khoản phí môi trường rừng năm 2011 để đảm bảo doanh thu tương ứng với chi phí và có nguồn thanh toán cho ngân sách Nhà nước trong năm 2012.

Kiểm toán báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



Thực hiện uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2011, Ban kiểm soát được thống nhất đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán DTL, là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ tư cách pháp lý kiểm toán đối với các công ty có chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty. Đến ngày 6 tháng 02 năm 2012 công việc kiểm toán đã hoàn thành và đơn vị kiểm toán đã ban hành báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định, công nhận các số liệu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2011 với ý kiến: *“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành về kế toán có liên quan tại Việt Nam”.*

Cũng như báo cáo của Ban Kiểm soát đã nêu trên, Công ty kiểm toán DTL cũng lưu ý đến hai vấn đề về tình hình quyết toán xây dựng cơ bản hoàn thành công trình thủy điện Krông H' năng để việc tình trích khấu hao TSCĐ không còn dựa trên nguyên giá tạm tính hiện nay; vấn đề thứ hai là điều chỉnh mức khấu hao từ khấu hao theo đường thẳng sang khấu hao theo sản lượng làm cho mức khấu hao hàng năm giảm đáng kể.

4. Công tác quan hệ cổ đông và thị trường chứng khoán

Trong năm 2011, Công ty thực hiện chi trả cổ tức 350 đồng/ cổ phiếu. Số tiền đã trả cho cổ đông là: 12.010.866.358 đồng, số tiền cổ tức chưa trả đến ngày 31/12/2011 là: 5.328.158.142 đồng, chiếm 30,57% tổng giá trị phải trả. Đây là tiền cổ tức phải trả cho cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu trên sàn giao dịch tập trung, trong đó có một số cổ đông do thiếu cập nhật thông tin về việc trả cổ tức của Công ty vì vậy chưa đến nhận. Đề nghị Công ty tiếp tục thông tin cho các cổ đông (đặc biệt là các cổ đông cá nhân nhỏ lẻ) đến nhận cổ tức nhằm bảo đảm quyền lợi cho cổ đông.

Công ty hoàn thành việc niêm yết bổ sung 5.000.000 cổ phiếu phát hành thêm cho Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, chính thức giao dịch ngày 29/9/2011.

Công ty luôn chấp hành tốt các quy định về báo cáo và công bố thông tin theo quy định của luật và các quy định khác của thị trường chứng khoán.

Theo nghị quyết của HĐQT về việc mua lại 400.000 cổ phiếu của Công ty để làm cổ phiếu quỹ từ các nguồn Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ dự phòng tài chính và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Trong năm 2010, Công ty đã mua được 87.100 CP với giá bình quân 7.955 đồng/cp. Năm 2011, Công ty đã mua thêm 112.830 cổ phiếu với giá mua bình quân 7.941 đồng/cổ phiếu.



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709

Fax: 0511.3653593

Email: sba2007@songba.vnWebsite: www.songba.vn

Đối với vấn đề khiếu nại của cổ đông: Trong năm 2011, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**❖ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011**

ĐVT: đồng

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011 (Trình bày lại)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		69.323.596.302	84.624.960.827
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		15.049.252.581	5.318.511.122
1	Tiền	111	6	15.049.252.581	5.318.511.122
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		44.876.361.473	75.813.585.088
1	Phải thu khách hàng	131		30.009.515.907	56.659.390.254
2	Trả trước cho người bán	132		5.390.185.776	10.285.398.764
3	Các khoản phải thu khác	135	7	9.476.659.790	8.868.796.070
IV	Hàng tồn kho	140		1.487.312.750	329.403.000
1	Hàng tồn kho	141	8	1.487.312.750	329.403.000
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		7.819.669.498	3.163.461.617
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	146.998.769	55.309.697
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.216.968.464	1.384.993.157
3	Tài sản ngắn hạn khác	158	10	1.455.702.265	1.723.158.763
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.448.769.363.386	1.451.772.509.892
I	Các khoản phải thu dài hạn	210			-
II	Tài sản cố định	220		1.441.889.936.328	1.446.415.493.389
1	Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.430.745.817.350	1.435.371.542.689
	- Nguyên giá	222		1.549.600.405.873	1.498.533.057.554
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(118.854.588.523)	(63.161.514.865)
2	Tài sản cố định vô hình	227	12	5.307.113.135	5.247.845.134
	- Nguyên giá	228		5.408.061.800	5.305.261.800
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(100.948.665)	(57.416.666)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	13	5.837.005.843	5.796.105.566
III	Bất động sản đầu tư	240			-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			-
V	Tài sản dài hạn khác	260		6.879.427.058	5.357.016.503
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	14	3.726.097.058	2.203.686.503
2	Tài sản dài hạn khác	268	15	3.153.330.000	3.153.330.000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.518.001.959.688	1.536.397.470.719

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA**

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng
 Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
 Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011 (Trình bày lại)
A	NỢ PHẢI TRẢ	300		973.087.828.194	1.004.733.111.740
I	Nợ ngắn hạn	310		245.649.079.146	237.548.274.420
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	16	116.016.465.437	114.243.619.409
2	Phải trả cho người bán	312		106.165.964.183	107.305.106.664
3	Người mua trả tiền trước	313		78.000.000	50.000.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	10.209.555.376	8.064.305.302
4	Phải trả người lao động	315		2.112.224.179	3.639.680.831
5	Chi phí phải trả	316	18	2.756.477.526	2.409.913.556
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	7.021.252.702	1.296.734.449
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		1.289.139.743	538.914.209
II	Nợ dài hạn	330		727.438.749.048	767.184.837.320
1	Phải trả dài hạn người bán	331			-
2	Vay và nợ dài hạn	334	20	727.438.749.048	767.184.837.320
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		544.914.131.494	531.664.358.979
I	Vốn chủ sở hữu	410		544.914.131.494	531.664.358.979
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	21	500.000.000.000	500.000.000.000
2	Vốn khác của chủ sở hữu	413	21	3.114.278.556	2.441.885.139
4	Cổ phiếu quỹ	414	21	(1.588.920.333)	(692.020.021)
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			(1.276.505.176)
4	Quỹ đầu tư phát triển	417	21	1.915.049.563	906.459.437
5	Quỹ dự phòng tài chính	418	21	1.356.655.354	348.065.228
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	21	40.117.068.354	29.936.474.372
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.518.001.959.688	1.536.397.470.719

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	31/12/2011	01/01/2011
Ngoại tệ các loại (USD)	1.576,84	1.768,86



Phạm Phong
 Tổng Giám đốc
 Đà Nẵng, ngày 16 tháng 02 năm 2012

Phạm Thái Hùng
 Kế toán trưởng



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709

Fax: 0511.3653593

Email: sba2007@songba.vnWebsite: www.songba.vn**❖ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2011**

ĐVT: đồng

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010 (Trình bày lại)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	202.533.208.154	141.508.024.426
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		202.533.208.154	41.508.024.426
4	Giá vốn hàng bán	11	23	75.547.686.318	55.224.653.555
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		126.985.521.836	86.283.370.871
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	516.025.186	592.285.331
7	Chi phí tài chính	22	25	86.219.987.865	50.292.095.285
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		71.723.127.581	40.090.670.453
8	Chi phí bán hàng	24			-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8.099.693.875	4.357.675.500
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		33.181.865.282	32.225.885.417
11	Thu nhập khác	31	26	317.753.548	1.398.649.805
12	Chi phí khác	32	27	423.710.526	1.225.627.370
13	Lợi nhuận khác	40		(105.956.978)	173.022.435
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	28	33.075.908.304	32.398.907.852
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	681.732.608	380.377.519
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	28	32.394.175.696	32.018.530.333
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	650	675

Phạm Phong
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 02 năm 2012

Phạm Thái Hùng
Kế toán trưởng



❖ **Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2010 (Theo phương pháp trực tiếp)**

ĐVT: đồng

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
I	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp DV và doanh thu khác	01	249.540.871.406	110.588.816.001
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(45.467.431.058)	(5.801.520.687)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03	(12.948.883.210)	(8.169.363.618)
4	Tiền chi trả lãi vay	04	(71.484.586.470)	(37.680.756.897)
5	Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	-	(164.139.139)
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	317.753.548	123.841.935.279
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(836.710.526)	(19.206.881.681)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	119.121.013.690	163.408.089.258
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1	Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(48.822.920.013)	(295.160.797.767)
2	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	516.025.186	592.285.331
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(48.306.894.827)	(294.568.512.436)
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		50.000.000.000
2	Tiền chi trả VG cho các CSH, mua lại CP của DN đã PH	32	(896.900.312)	(692.020.021)
3	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	38.709.754.196	211.507.575.379
4	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(86.758.163.952)	(137.900.239.689)
5	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12.137.450.974)	(6.337.460)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(61.082.761.042)	122.908.978.209
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	9.731.357.821	(8.251.444.969)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.318.511.122	13.570.960.803
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	(616.362)	(1.004.712)
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	15.049.252.581	5.318.511.122



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



Phạm Phong
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 16 tháng 02 năm 2012

Phạm Thái Hùng
Kế toán trưởng

❖ Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2011

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Ba (“Công ty”) trước đây là Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0400439955 ngày 04/07/2007 của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng. Công ty được cấp giấy chứng nhận kinh doanh điều chỉnh lần thứ 05 ngày 01/10/2010.

Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 1	Ngày 05/11/2007
Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 2	Ngày 06/03/2008
Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 3	Ngày 29/08/2008
Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 4	Ngày 21/07/2009
Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 5	Ngày 01/10/2010

Theo Quyết định số 84/QĐ-CGDHCM ngày 28/04/2010, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) chấp thuận đăng ký niêm yết tại HOSE và ngày 01/06/2010, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) cho phép chính thức giao dịch chứng khoán với mã SBA Theo thông báo số 500/TB-SGDHCM ngày 26/05/2010.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới nhất là 500.000.000.000 VND, chia thành 50.000.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 VND/ cổ phần).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 230 Nguyễn Tri Phương, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng. Ngoài ra, Công ty có 2 đơn vị trực thuộc là:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba – Nhà máy Thủy điện Khe Diên: Xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba – Nhà máy Thủy điện Krông H’ năng: Xã Ealy, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 103 người (năm 2010 là 113 người)

1.2 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV;
- Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng bán tại chân công trình. Kinh doanh vật tư, thiết bị cơ điện.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán tại Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo là Báo cáo tài chính tổng hợp các Báo cáo tài chính của:

- Văn phòng công ty;
- Nhà máy Thủy điện (NMTĐ) Khe Diên; và
- Nhà máy Thủy điện (NMTĐ) Krông H'nh.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam

2.2 Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

3.1 Tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam trong việc lập Báo cáo tài chính này.



3.2 Áp dụng hướng dẫn kế toán

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu bổ sung các thuyết minh và ảnh hưởng đối với việc trình bày một số các công cụ tài chính trên báo cáo tài chính. Từ năm 2011, Công ty đã lần đầu tiên áp dụng Thông tư 210 và bổ sung thêm các thuyết minh mới trong báo cáo tài chính như được trình bày tại Thuyết minh số 6.3 (Phần thuyết minh báo cáo tài chính)

3.3 Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn 3 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi là giá trị dự kiến tổn thất do khách hàng không thanh toán cho các khoản phải thu tại ngày kết thúc giai đoạn kế toán. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Tài sản cố định hữu hình và hao mòn

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các tài sản cố định cụ thể như sau:

	Năm 2011 (năm)	Năm 2010 (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	15 - 50	15 – 50
Máy móc, thiết bị	6 - 15	6 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 30	5 – 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5	3 – 5

Trong năm, Công ty đã soát xét lại thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định và thực hiện kéo dài thời gian sử dụng hữu ích của phần lớn các tài sản cố định hữu hình chủ yếu của **Nhà máy Thủy điện Krông H' năng** dài hơn so với khung thời gian quy định của thông tư 203. Việc điều chỉnh này đã được phê duyệt bởi Sở Tài chính Thành Phố Đà Nẵng theo quyết định số 293/QĐ – STC ngày 29/06/2011. Theo đó, thời gian sử dụng của nhóm Nhà cửa, vật kiến trúc tăng từ **30 năm lên 50 năm**; nhóm máy móc thiết bị tăng từ **10 năm lên 15 năm**. Ảnh hưởng của thay đổi này được trình bày trên thuyết minh 4.4 “Tài sản cố định hữu hình”

Bên cạnh đó, Công ty cũng soát xét lại phương pháp khấu hao tài sản cố định và thực hiện thay đổi phương pháp khấu hao từ khấu hao theo phương pháp đường thẳng sang khấu hao theo sản lượng đối với các tài sản được sử dụng trực tiếp để sản xuất điện tại **Nhà máy Thủy điện Khe Diên và Nhà máy Thủy điện Krông H' năng**. Ảnh hưởng của thay đổi này được trình bày trên thuyết minh 4.4 “Tài sản cố định hữu hình”.



Nguyên nhân của việc thay đổi thời gian sử dụng và thay đổi phương pháp khấu hao để đảm bảo việc khấu hao phù hợp hơn với tình hình sử dụng tài sản thực tế cũng như phù hợp tính chất sản xuất mùa vụ của việc vận hành các nhà máy thủy điện của Công ty phụ thuộc nhiều vào mùa mưa và lượng nước.

3.7 Tài sản cố định vô hình và hao mòn

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số **573 Núi Thành, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng**. Quyền sử dụng đất này có thời hạn không xác định do đó không tính khấu hao.

Các tài sản cố định vô hình khác

Các tài sản cố định vô hình khác là các phần mềm được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Khấu hao của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với thông tư số 203/2009/TT – BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ tài chính.

Thời gian khấu hao (năm)

Các phần mềm

5

3.8 Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.9 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam, cụ thể như sau:

- Trích chi trả cổ tức thực hiện chi trả theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vào vốn chủ sở hữu: khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty;
- Trích các quỹ khác được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hàng năm và theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

3.10 Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản mục tiền tệ gồm các khoản tiền và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại ngày kỳ kế toán năm được ghi nhận trên khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc mục vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán.
- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải trả dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá không được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh sẽ được phân bổ vào chi phí trong vòng 2 năm tiếp theo.

Thông tư số 201/2009/TT-BTC có hướng dẫn kế toán khác biệt so với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo VAS10, tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC và tin tưởng việc áp dụng đó cùng với việc đồng thời công bố đầy đủ thông tin về sự khác biệt trong trường hợp áp dụng theo hướng dẫn theo VAS 10 sẽ cung cấp đầy đủ hơn các thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính.

Theo đó, việc áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC làm lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 giảm đi **1.276.505.176 VND** so với áp dụng theo VAS 10.

3.11 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận bằng cách tham chiếu đến tỷ lệ hoàn thành của từng giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.12 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty trước khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.13 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho giai đoạn hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán. Trong kỳ, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp (thuế “TNDN”) với thuế suất bằng 25% lợi nhuận thu được từ tất cả các hoạt động kinh doanh.

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Công ty được hưởng các ưu đãi thuế như sau:

- Đối với Nhà máy Thủy điện Khe Diên: Được miễn thuế TNDN trong 3 năm và giảm 50% số thuế TNDN trong 5 năm tiếp theo cho đầu tư mở rộng mang lại. Ngoài ra, Công ty được tỉnh Quảng Nam hỗ trợ miễn thuế TNDN thêm 5 năm kể từ khi hết thời hạn miễn, giảm thuế theo quy định của Chính phủ. Năm 2007 là năm đầu tiên Nhà máy Thủy điện Khe Diên hoạt động có lãi, cũng là năm đầu tiên Công ty được miễn thuế TNDN.

Những ưu đãi trên đây được quy định trong Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 24/CN – UB ngày 29/6/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đối với Nhà máy Thủy điện Krông H’nhăng: được miễn thuế TNDN trong 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo. Năm 2010 là năm đầu tiên Nhà máy Thủy điện Krông H’nhăng hoạt động có lãi.

Những ưu đãi trên đây được quy định trong Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 1034/CN – UBND ngày 21/6/2005 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Yên.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Đối với hoạt động bán điện thương phẩm 10%

Đối với các dịch vụ khác 10%

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.14 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính - Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư 210, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác và các khoản cho vay.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại lại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác, nợ và vay.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



bù trừ các khoản đã ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2011	Tại ngày 01/01/2011
	VND	VND
Tiền mặt	100.529.604	75.387.064
Tiền gửi ngân hàng	14.948.722.977	5.243.124.058
Cộng	15.049.252.581	5.318.511.122

4.2 Phải thu khách hàng

	Tại ngày 31/12/2011	Tại ngày 01/01/2011
	VND	VND
Phải thu các bên liên quan	29.788.684.039	56.044.560.720
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	6.490.521.653	3.696.342.100
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	23.298.162.386	52.348.218.620
Các khoản phải thu bên thứ 3	220.831.868	614.829.534
Cộng	30.009.515.907	56.659.390.254

4.3 Các khoản phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2011	Tại ngày 01/01/2011
	VND	VND
Tiền đền bù cho CTTĐ K'rong H'năng	8.739.415.753	7.752.671.042
Các khoản phải thu khác	737.244.037	1.116.125.028
Cộng	9.476.659.790	8.868.796.070

4.4 Tài sản cố định hữu hình

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA**

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
 Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
 Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2011	1.086.711.459.574	407.994.195.418	3.122.703.555	704.699.007	1.498.533.057.554
Mua sắm mới	-	118.357.791	-	76.626.364	194.984.155
XDCB hoàn thành (*)	44.452.790.193	6.419.573.971	-	-	50.872.364.164
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2011	1.131.164.249.767	414.532.127.180	3.122.703.555	781.325.371	1.549.600.405.873
HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2011	32.268.427.165	28.793.690.565	1.608.306.166	491.090.969	63.161.514.865
Trích khấu hao	26.041.372.463	29.139.719.326	388.652.452	123.329.417	55.693.073.658
Tại ngày 31/12/2011	58.309.799.628	57.933.409.891	1.996.958.618	614.420.386	118.854.588.523
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2011	1.054.443.032.409	379.200.504.853	1.514.397.389	213.608.038	1.435.371.542.689
Tại ngày 31/12/2011	1.072.854.450.139	356.598.717.289	1.125.744.937	166.904.985	1.430.745.817.350

(*) Trong năm, Công ty tạm tăng giá trị tài sản lần 2,3,4 của Nhà máy Thủy điện Krông H' năng thêm **50.872.364.164 VND** ngày 31 tháng 12 năm 2011, tổng nguyên giá tài sản cố định tạm tăng tại Nhà máy Krông H' năng là **1.354.822.657.227 VND** và tổng số khấu hao lũy kế đến ngày 31/12/2011 là **78.523.948.870 VND** (tổng số khấu hao trong kỳ là **46.597.140.821 VND**).

Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay dài hạn như trình bày tại thuyết minh 4.12 “Vay và nợ dài hạn” tại ngày 31/12/2011 khoảng **1.429 tỷ VND**.

- ✓ Các tài sản mang đi thế chấp chủ yếu là Nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc thiết bị tại hai Nhà máy Thủy điện Khe Diên và Krông H' năng.
- ✓ Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: 943.364.930 VND.

Ảnh hưởng đến chi phí khấu hao trong kỳ do thay đổi thời gian sử dụng một số tài sản tại NMTĐ Krông H' năng như trình bày trên thuyết minh 3.6 “Tài sản cố định hữu hình và hao mòn” dưới đây. Ảnh hưởng của việc thay đổi này đến chi phí khấu hao cho năm tài chính hiện tại 2011 và năm 2012 như sau:

STT	Tài sản	Khấu hao (Theo TT 203/2009/TT-BTC)	Khấu hao (Theo Quyết định số 293/QĐ-STC)	Chênh lệch (Ảnh hưởng đến năm 2011)	Dự kiến ảnh hưởng đến năm 2012
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	31.898.296.788	20.996.986.300	(10.901.310.488)	(10.901.310.488)
2	Máy móc, thiết bị	33.897.293.703	25.568.774.054	(8.328.519.649)	(8.387.583.447)
	Cộng	65.795.590.491	46.565.760.354	(19.229.830.137)	(19.288.893.935)

Ảnh hưởng đến chi phí khấu hao trong kỳ do thay đổi phương pháp tính khấu hao từ phương pháp đường thẳng sang sản lượng tại Nhà máy thủy điện Khe Diên và Krông H'nh đã trình bày trên thuyết minh 3.6 “Tài sản cố định hữu hình và hao mòn” được trình bày dưới đây. Ảnh hưởng của việc thay đổi này đến chi phí khấu hao cho các kỳ trong tương lai là chưa xác định được do phụ thuộc vào sản lượng điện thực tế sản xuất trong các kỳ tiếp theo:

STT	Tài sản	Khấu hao (Theo Quyết định số 293/QĐ- STC)	Khấu hao một số TSCĐ theo phương pháp sản lượng	Chênh lệch (Ảnh hưởng đến năm 2011)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	26.082.313.384	26.041.372.463	(40.940.921)
2	Máy móc, thiết bị	29.154.103.710	29.080.342.598	(73.761.112)
	Cộng	55.236.417.094	55.121.715.061	(114.702.033)

Việc thay đổi thời gian và phương pháp khấu hao trên làm giảm chi phí khấu hao trong năm 2011 giảm đi lần lượt khoảng **19,2 tỷ VND** và **114 triệu VND** làm cho lợi nhuận kế toán trước thuế tăng lên tương ứng với khoảng **19,344 tỷ VND**.

4.5 Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất (*) VND	Các phần mềm VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2011	5.175.261.800	130.000.000	5.305.261.800
Mua sắm mới	-	102.800.000	102.800.000
Tại ngày 31/12/2011	5.175.261.800	232.800.000	5.408.061.800
HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2011	-	57.416.666	57.416.666
Trích khấu hao	-	43.531.999	43.531.999
Tại ngày 31/12/2011	-	100.948.665	100.948.665
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2011	5.175.261.800	72.583.334	5.247.845.134
Tại ngày 31/12/2011	5.175.261.800	131.851.335	5.307.113.135

(*) Quyền sử dụng đất này là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 573 Núi Thành, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng đang được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn như trình bày tại thuyết minh số 4.7 – “Vay và nợ ngắn hạn”.

4.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA**

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



	Tại ngày 31/12/2011	Tại ngày 01/01/2011
	VND	VND
Mua sắm TSCĐ	30.068.458	-
Chi phí xây dựng NMTĐ Krông H'nh 2 (*)	1.291.509.910	1.291.509.910
Chi phí xây dựng NMTĐ Sông Tranh 1 (*)	4.399.763.851	4.388.932.032
Chi phí XD tại NMTĐ Khe Diên	76.663.624	76.663.624
Văn phòng công ty - Nhà điều hành	39.000.000	39.000.000
Cộng	5.837.005.843	5.796.105.566

(*): Dự án Thủy điện Krông H'nh 2 có tổng mức đầu tư là 407.915.000.000 VND (trong đó vốn tự có: 30% và vốn vay: 70%). Dự án Thủy điện Sông Tranh 1 có tổng mức đầu tư là 552.646.106.000 VND. Hai dự án trên đang hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ Công thương phê duyệt để điều chỉnh quy hoạch.

4.7 Vay và nợ ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2011	Tại ngày 01/01/2011
	VND	VND
Vay ngắn hạn	22.000.000.000	-
Chi nhánh Đà Nẵng - Cty TCCP Điện lực (*)	22.000.000.000	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	94.016.465.437	114.243.619.409
- Ngân hàng Ngoại Thương CN Đà Nẵng	11.900.000.000	11.600.000.000
- Ngân hàng PT Việt Nam CN Phú Yên (VND)	66.313.950.250	88.440.000.000
- Ngân hàng PT Việt Nam CN Phú Yên (USD)	15.802.515.187	14.203.619.409
Cộng	116.016.465.437	114.243.619.409

(*) Đây là khoản vay để thanh toán cho nhà thầu thi công xây dựng Công trình Thủy điện Krông H'nh. Khoản vay có thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, được đảm bảo bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H13116 do UBND Quận Hải Châu cấp ngày 22/01/2008 trị giá 6.821.000.000 VND và 100% giá trị nguồn thu của Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Thủy điện Krông H'nh ký giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty Cổ phần Sông Ba. Các khoản gốc tiền vay được trả khi đến hạn theo thỏa thuận trên hợp đồng. Khoản vay chịu lãi suất 22%/năm trong 3 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu tiên, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần theo thỏa thuận trong hợp đồng.



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709

Fax: 0511.3653593

Email: sba2007@songba.vnWebsite: www.songba.vn

ISO 9001:2008

4.8 Phải trả nhà cung cấp

	Tại ngày 31/12/2011 VND	Tại ngày 01/01/2011 VND
Phải trả bên liên quan	-	-
Phải trả người bán khác	106.165.964.183	107.305.106.664
Phải trả cho hoạt động XD/CB	104.990.637.696	106.643.320.290
Phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa	1.175.326.487	661.786.374
Cộng	106.165.964.183	107.305.106.664

4.9 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2011 VND	Tại ngày 01/01/2011 VND
Thuế giá trị gia tăng	6.401.930.585	5.862.939.153
Thuế thu nhập doanh nghiệp	897.970.988	216.238.380
Thuế thu nhập cá nhân	7.411.111	13.316.664
Thuế tài nguyên	2.105.053.132	1.971.811.105
Phí dịch vụ môi trường	797.189.560	-
Cộng	10.209.555.376	8.064.305.302

4.10 Chi phí phải trả

	Tại ngày 31/12/2011 VND	Tại ngày 01/01/2011 VND
Chi phí lãi vay NMTĐ Khe Diên (NH Ngoại Thương Đà Nẵng)	2.648.454.667	2.409.913.556
Chi phí thực hiện dự án Kon Đào	108.022.859	-
Cộng	2.756.477.526	2.409.913.556

4.11 Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Tại ngày 31/12/2011 VND	Tại ngày 01/01/2011 VND
BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp	-	155.459
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.021.252.702	1.296.578.990
- Tiền phạt hợp đồng- Cty CP TM DV Quang Minh	1.100.000.000	1.100.000.000
- Cổ tức phải trả	5.328.158.142	35.584.616
- Các khoản phải trả khác	593.094.560	160.994.374
Cộng	7.021.252.702	1.296.734.449

4.12 Vay và nợ dài hạn

	Tại ngày 31/12/2011	Tại ngày 01/01/2011
	VND	VND
Vay dài hạn		
- Ngân hàng PT Việt Nam CN Phú Yên- VND (i)	590.750.000.000	612.860.000.000
- Ngân hàng PT Việt Nam CN Phú Yên- USD (i)	94.868.749.048	100.604.837.320
- Ngân hàng Ngoại Thương-CN Đà Nẵng (ii)	41.820.000.000	53.720.000.000
Cộng	727.438.749.048	767.184.837.320

(i) Vay ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên theo 2 hợp đồng vay:

- Tại ngày 19/07/2006, Công ty ký hợp đồng vay dài với hạn mức tối đa 109.800.000.000 VND, thời hạn vay 144 tháng, thời gian ân hạn 31 tháng. Khoản vay này sẽ được trả hàng tháng trong vòng 113 tháng bắt đầu từ tháng 7 năm 2009. Khoản vay chịu lãi suất trong hạn là 7,8%/năm, lãi suất quá hạn 11,7%/năm.

Ngày 22/08/2008, Công ty ký hợp đồng điều chỉnh lãi suất. Theo đó số vốn giải ngân từ ngày 01/07/2008 trở đi: Lãi suất nợ trong hạn là 8,4%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 12,6%/năm. Số vốn giải ngân trước ngày 01/07/2008: Lãi suất trong hạn là 7,8%/năm, lãi suất quá hạn 11,7%/năm.

- Tại ngày 11/01/2008, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn bằng tiền VND và USD. Thời hạn vay 128 tháng từ tháng 4/2008, ân hạn 21 tháng. Khoản vay này sẽ được trả thành nhiều lần trong vòng 107 tháng kể từ tháng 01 năm 2010.
- ✓ Với khoản vay bằng VND: Hạn mức tín dụng là 683.000.000.000 VND và chịu lãi suất trong hạn là 8,4%/năm, 12,6%/năm đối với lãi suất quá hạn.

Ngày 05/06/2009, Công ty ký hợp đồng điều chỉnh lãi suất. Theo đó số vốn giải ngân từ ngày 12/02/2009 trở đi: Lãi suất nợ trong hạn là 6,9%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 10,35%/năm. Số vốn giải ngân trước ngày 12/02/2009: lãi suất trong hạn là 8,4%/năm, lãi suất quá hạn 12,6%/năm.

- ✓ Đối với khoản vay bằng USD: Hạn mức tín dụng là 6.832.298 USD. Lãi suất trong hạn là 6,9%/năm, 10,35%/năm đối với lãi suất quá hạn.

Mục đích của khoản vay 2 hợp đồng này dùng để đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Krông H'nh. Hình thức bảo đảm tiền vay: Tài sản hình thành từ vốn vay.

- (ii) Đây là khoản vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – chi nhánh Đà Nẵng với hạn mức 130.000.000.000 VND (bao gồm VND và USD)

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA**

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
 Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
 Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



quy đổi tương đương), thời hạn vay 132 tháng. Khoản vay này sẽ được trả từ ngày Nhà máy Thủy điện Khe Diên bắt đầu hoạt động đến tháng thứ 132 tính từ ngày giải ngân đầu tiên.

- ✓ Khoản vay bằng VND chịu lãi suất trong hạn theo thông báo của Chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương Đà Nẵng.
- ✓ Khoản vay bằng USD chịu lãi suất bằng SIBOR (6 tháng) + 2,5%/năm.

Mục đích của khoản vay để đầu tư xây dựng Dự án Công trình Nhà máy Thủy điện Khe Diên. Khoản vay được bảo lãnh bằng tài sản của bên thứ 3- Công ty điện lực 3 và Công ty Xây lắp điện 3 và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ dự án.

Tại ngày 14/05/2008, Công ty ký hợp đồng hỗ trợ sau đầu tư với Ngân hàng Phát triển Việt Nam – chi nhánh Quảng Nam cho khoản vay tín dụng 130 tỷ VND với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – chi nhánh Đà Nẵng. Theo đó, Ngân hàng sẽ cấp cho Công ty số tiền hỗ trợ sau đầu tư dự kiến tối đa là 20.523.965.000 VND và 28.351 USD trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2016. Số tiền hỗ trợ hàng năm được cấp dựa theo số tiền thực tế Công ty trả nợ cho tổ chức tín dụng đủ điều kiện được hỗ trợ và trong phạm vi kế hoạch hỗ trợ sau đầu tư của năm được Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam thông báo.

4.13 Vốn chủ sở hữu**4.13.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái (Trình bày lại)	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối (Trình bày lại)	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2011	500.000.000.000	2.441.885.139	(692.020.021)	(1.276.505.176)	906.459.437	348.065.228	29.936.474.372	531.664.358.979
Tăng vốn trong năm	-	-	(896.900.312)	-	-	-	-	(896.900.312)
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	-	32.394.175.696	32.394.175.696
Chi trả cổ tức (*)	-	-	-	-	-	-	(17.430.024.500)	(17.430.024.500)
Phân chia các quỹ	-	672.393.417	-	-	1.008.590.126	1.008.590.126	(4.370.557.214)	(1.680.983.545)
Thù lao HĐQT	-	-	-	-	-	-	(413.000.000)	(413.000.000)
Tăng khác	-	-	-	1.276.505.176	-	-	-	1.276.505.176
Tại ngày 31/12/2011	500.000.000.000	3.114.278.556	(1.588.920.333)	-	1.915.049.563	1.356.655.354	40.117.068.354	544.914.131.494

(*) Việc chi trả cổ tức và trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được thực hiện theo Nghị quyết số 05/2011/NQ – ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2011 được thông qua Đại hội đồng Cổ đông năm 2011. Trong đó, 51,8% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được sử dụng để chia cổ tức năm 2010 bằng tiền (350 VND/Cổ phiếu).

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA**

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
 Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
 Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn

**4.13.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Cổ đông	Theo giấy chứng nhận ĐKKD		Số vốn đã góp			
	Số tiền VND	Tỷ lệ %	Tại ngày 31/12/2011		Tại ngày 01/01/2011	
			Số tiền VND	Tỷ lệ %	Số tiền VND	Tỷ lệ %
Tổng công ty Điện lực miền Trung	149.000.000.000	29,8%	149.000.000.000	29,8%	149.000.000.000	29,8%
Các cổ đông khác	351.000.000.000	70,2%	351.000.000.000	70,2%	351.000.000.000	70,2%
Cộng	500.000.000.000	100%	500.000.000.000	100%	500.000.000.000	100%

4.13.3 Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2011 Cổ phiếu	Tại ngày 01/01/2011 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.000.000	50.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	50.000.000	50.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	50.000.000	50.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	50.000.000	50.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	199.930	87.100
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	199.930	87.100
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.800.070	49.912.900
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	49.800.070	49.912.900

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 VND/cổ phiếu

4.13.4 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2011 VND	Năm 2010 (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận thuần của các cổ đông phổ thông	32.394.175.696	32.018.530.333
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	49.812.539	47.418.535
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	650	675



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Tổng doanh thu		
Doanh thu bán điện	201.642.916.266	141.508.024.426
Doanh thu dịch vụ, vật liệu đã cung cấp	890.291.888	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	202.533.208.154	141.508.024.426

5.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Giá vốn bán điện	74.664.489.891	55.224.653.555
Giá vốn dịch vụ, vật liệu đã cung cấp	883.196.427	-
Cộng	75.547.686.318	55.224.653.555

5.3 Chi phí tài chính

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	(Trình bày lại) VND
Chi phí lãi vay	71.723.127.581	40.090.670.453
Lỗ chênh lệch tỷ giá	14.496.860.284	10.201.424.832
Cộng	86.219.987.865	50.292.095.285

5.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.781.070.389	2.556.669.759
Chi phí vật liệu quản lý	140.812.767	59.969.202
Chi phí đồ dùng văn phòng	59.381.749	54.052.295
Chi phí khấu hao tài sản cố định	578.083.486	312.310.231
Thuế và các khoản lệ phí	15.727.052	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.354.361.278	658.289.238
Chi phí khác bằng tiền	1.170.257.154	711.888.138
Cộng	8.099.693.875	4.357.675.500

5.5 Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập tính thuế của năm hiện tại. Thu nhập tính thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA**

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng
 Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
 Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong năm khác, không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế và cũng không bao gồm các khoản thu nhập được miễn thuế và các khoản chuyển lỗ năm trước. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và lãi/(lỗ) theo số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

	Năm 2011 VND	Năm 2010 (Trình bày lại) VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.075.908.304	32.398.907.852
<i>Trong đó:</i>		
- Lợi nhuận từ hoạt động của NMTĐ Khe Diên	4.657.996.332	2.505.266.274
- Lợi nhuận từ hoạt động của NMTĐ K'ông H' năng	28.108.618.557	29.798.978.893
- Lợi nhuận từ hoạt động của Văn phòng công ty	309.293.415	94.662.685
Đ/C các khoản tăng (giảm) lợi nhuận	88.638.853	174.214.253
- Các khoản điều chỉnh tăng (Chi phí không hợp lý, hợp lệ) + Văn phòng công ty	88.638.853	174.214.253
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	33.164.547.157	32.573.122.105
- Thu nhập từ hoạt động của NMTĐ Khe Diên	4.657.996.332	2.505.266.274
- Lợi nhuận từ hoạt động của NMTĐ K'ông H' năng	28.108.618.557	29.798.978.893
- Thu nhập từ hoạt động của Văn phòng công ty	397.932.268	268.876.938
Thuế suất (%)	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định	8.291.136.789	8.143.280.526
- Hoạt động của NMTĐ Khe Diên	1.164.499.083	626.316.569
- Hoạt động của NMTĐ K'ông H' năng	7.027.154.639	7.449.744.723
- Hoạt động của Văn phòng công ty	99.483.067	67.219.235
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	(7.609.404.181)	(7.762.903.008)
- Hoạt động của nhà máy thủy điện Khe Diên (50%)	(582.249.542)	(313.158.285)
- Hoạt động của NMTĐ K'ông H' năng (100%)	(7.027.154.639)	(7.449.744.723)
- Hoạt động của Văn phòng công ty	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	681.732.608	380.377.519
<i>Trong đó:</i>		
- Hoạt động của Nhà máy Thủy điện Khe Diên	582.249.541	313.158.284
- Hoạt động của Văn phòng công ty	99.483.067	67.219.235
Thuế TNDN phải trả đầu năm	216.238.380	-
Thuế TNDN đã trả trong năm	-	(164.139.139)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	897.970.988	216.238.380

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA**

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
 Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
 Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn

**5.6 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Chi phí nhân công	10.880.412.523	7.802.320.356
Chi phí vật liệu	1.460.169.828	911.534.650
Chi phí công cụ dụng cụ	899.121.090	508.487.089
Chi phí khấu hao TSCĐ	55.736.605.657	40.896.417.311
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cố định	-	4.496.637
Thuế và các khoản lệ phí	7.071.544.186	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	45.798.505	27.801.741
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.606.982.147	858.826.003
Chi phí khác bằng tiền	4.946.746.257	8.572.445.268
Cộng	83.647.380.193	59.582.329.055

6 THÔNG TIN KHÁC**6.1 Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan: Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách và hoạt động.

Theo đó bên liên quan của Công ty là, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty điện lực Miền Trung, các thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Trong năm, Công ty đã có các số dư và giao dịch với các bên liên quan như sau:

Số dư khoản phải thu

	Tại ngày 31/12/2011 VND	Tại ngày 01/01/2011 VND
Tiền bán điện cho Tổng Công ty Điện lực miền Trung	6.490.521.653	3.696.342.100
Tiền bán điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam	23.298.162.386	52.348.218.620
Phải thu tạm ứng của Ban Giám đốc	27.593.206	53.873.368
Cộng	29.816.277.245	56.103.327.250

Số dư khoản phải trả

	Tại ngày 31/12/2011 VND	Tại ngày 01/01/2011 VND
Phải trả tiền cổ tức Tổng Công ty Điện lực miền Trung	4.215.000.000	-
Cộng	4.215.000.000	-

Doanh thu bán điện

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	29.232.715.180	26.023.479.550
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	172.383.967.524	115.466.388.400
Cộng	201.616.682.704	141.489.867.950

Nghiệp vụ chia cổ tức

Trong năm, Công ty thực hiện chia cổ tức theo Nghị quyết số 05/2011/NQ – ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2011 được thông qua Đại hội đồng Cổ đông năm 2011. Theo đó, Tổng Công ty Điện lực Miền Trung được chia cổ tức là **5.125.000.000 VND** tương ứng với số cổ phần hiện đang có tại Công ty.

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc	1.127.894.515	738.339.125
Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	413.000.000	305.250.000
	1.540.894.515	1.043.589.125

6.2 Báo cáo bộ phận

Năm 2011

Chỉ tiêu	Hoạt động SXKD điện năng	Trong đó	
		NMTĐ Khe Diên Tỉnh Quảng Nam	NM Krông H' năng Tỉnh Đắk Lắk
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	201.642.916.266	29.258.948.742	172.383.967.524
2. Giá vốn	74.664.489.891	14.429.180.347	60.235.309.544
3. Nguyên giá TSCĐ	1.545.510.654.648	190.627.997.421	1.354.882.657.227
4. Khấu hao	55.158.522.171	8.561.381.350	46.597.140.821
5. Lợi nhuận kế toán trước thuế	32.766.614.889	4.657.996.332	28.108.618.557
6. Lợi nhuận sau thuế	32.184.365.348	4.075.746.791	28.108.618.557

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA**

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
 Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
 Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn

**Năm 2010**

Chỉ tiêu	Hoạt động SXKD điện năng	Trong đó	
		NMTĐ Khe Diên Tỉnh Quảng Nam	NM Krông H'nh Tỉnh Đắk Lắk
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	141.508.024.426	26.041.636.026	115.466.388.400
2. Giá vốn	55.224.653.555	14.977.969.256	40.246.684.299
3. Nguyên giá TSCĐ	1.494.650.290.484	190.627.997.421	1.304.022.293.063
4. Khấu hao	40.584.107.080	8.657.299.031	31.926.808.049
5. Lợi nhuận kế toán trước thuế	32.304.245.167	2.505.266.274	29.798.978.893
6. Lợi nhuận sau thuế	31.991.086.884	2.192.107.991	29.798.978.893

6.3 Công cụ tài chính**6.3.1 Các loại công cụ tài chính**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.15.

Chỉ tiêu	Giá trị ghi sổ	
	Tại ngày 31/12/2011	Tại ngày 01/01/2011
	VND	VND
Tài sản tài chính	54.535.428.278	70.846.697.446
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.049.252.581	5.318.511.122
Phải thu khách hàng và phải thu khác	39.486.175.697	65.528.186.324
Công nợ tài chính	959.398.908.896	992.440.211.398
Các khoản vay	843.455.214.485	881.428.456.729
Phải trả khách hàng và phải trả khác	113.187.216.885	108.601.841.113
Chi phí phải trả	2.756.477.526	2.409.913.556
Tổng cộng	1.013.934.337.174	1.063.286.908.844

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



6.3.2 Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay và các khoản phải thu khác, phải thu khách hàng và phải thu khác, tiền mặt, tiền gửi và các khoản tiền gửi có kỳ hạn mà chúng phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty.

Với hoạt động của mình, Công ty phải đối mặt với rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính. Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý các rủi ro này như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ và rủi ro về giá khác. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn và các vay có lãi suất thả nổi.

Chi tiết các công cụ tài chính trọng yếu phân loại theo loại lãi suất được trình bày trong bảng dưới đây:

	Tại ngày 31/12/2011 VND	Tại ngày 01/01/2011 VND
Tài sản tài chính		
Tài sản tài chính lãi suất cố định	-	-
Tài sản tài chính lãi suất thả nổi (i)	14.948.722.977	5.243.124.058
Cộng	14.948.722.977	5.243.124.058
Nợ phải trả tài chính		
Nợ phải trả tài chính lãi suất cố định (ii)	821.455.214.485	881.428.456.729
Nợ phải trả tài chính lãi suất thả nổi (iii)	22.000.000.000	-
Cộng	843.455.214.485	881.428.456.729

- (i): Đây là các khoản tiền gửi của công ty không kỳ hạn.
 (ii): Bao gồm các khoản vay của Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh Đà Nẵng và Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên.
 (iii): Đây là khoản vay ngắn hạn của Công ty TCCP Điện lực.
 Các thông tin chi tiết về lãi suất được trình bày tại Thuyết minh số 4.7 và 4.12

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ liên quan chủ yếu tới hoạt động của Công ty như một số chi phí, thu nhập, các khoản vay của Công ty bằng đồng tiền khác với đồng tiền hạch toán của Công ty – VND.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

Chi tiết các công cụ tài chính bằng ngoại tệ được trình bày trong bảng dưới đây:

	Ngoại tệ	Tại ngày 31/12/2011	Tại ngày 01/01/2011
Tài sản tài chính		1.576,84	1.768,86
Tiền và các khoản tương đương tiền	USD	1.576,84	1.768,86
Phải thu khách hàng và phải thu khác	USD	-	-
Nợ phải trả tài chính		(5.313.580,96)	(6.064.254,00)
Vay và nợ ngắn hạn	USD	(758.714,96)	(750.244,00)
Vay và nợ dài hạn	USD	(4.554.866,00)	(5.314.010,00)
Nợ phải trả tài chính thuần	USD	(5.312.004,12)	(6.062.485,14)

Rủi ro về giá

Hoạt động kinh doanh chính của công ty là bán điện. Công ty cung cấp dịch vụ bán điện cho 2 khách hàng chính là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng Công ty điện lực Miền Trung. Việc điều chỉnh giá điện phụ thuộc vào chính sách giá bán điện chung của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về điều chỉnh giá của ngành điện nói chung.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung khá lớn từ khoản phải thu các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 6.1.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Dưới đây là bảng tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2011	231.960.159.848	727.438.749.048	959.398.908.896
Phải trả khách hàng và phải trả khác	113.187.216.885	-	113.187.216.885
Chi phí phải trả	2.756.477.526	-	2.756.477.526
Các khoản vay	116.016.465.437	727.438.749.048	843.455.214.485
Tại ngày 01/01/2011	225.255.374.078	767.184.837.320	992.440.211.398
Phải trả khách hàng và phải trả khác	108.601.841.113	-	108.601.841.113
Chi phí phải trả	2.409.913.556	-	2.409.913.556
Các khoản vay	114.243.619.409	767.184.837.320	881.428.456.729

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

6.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

6.5 Số liệu so sánh và điều chỉnh hồi tố

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Một số chỉ tiêu đầu năm đã được trình bày lại cụ thể sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA**

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn

**Trình bày lại một số chỉ tiêu trên bảng Cân đối Kế toán tại ngày 01/01/2011**

Chỉ tiêu	Số liệu	Số liệu	Chênh lệch
	trước điều chỉnh	trình bày lại	
	VND	VND	VND
1. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(7.036.147.101)	(1.276.505.176)	(5.759.641.925)
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	35.696.116.297	29.936.474.372	5.759.641.925

Trình bày lại một số chỉ tiêu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010

Chỉ tiêu	Số liệu	Số liệu	Chênh lệch
	trước điều chỉnh	trình bày lại	
	VND	VND	VND
1. Chi phí tài chính	48.358.954.754	50.292.095.285	(1.933.140.531)
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.332.048.383	32.398.907.852	1.933.140.531
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN	33.951.670.864	32.018.530.333	1.933.140.531
4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	716	675	41

Các chênh lệch trên là do thực hiện điều chỉnh hồi tố và phân bổ lại khoản đánh giá lại vay dài hạn có gốc ngoại tệ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên để đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Krông H'nh số tiền **6.377.502.323 VND** từ năm 2009 phù hợp với việc xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009. Việc điều chỉnh hồi tố này dẫn đến sự thay đổi số liệu của các chỉ tiêu có liên quan.



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709

Fax: 0511.3653593

Email: sba2007@songba.vn

Website: www.songba.vn



VIII. BÁO CÁO KIỂM TOÁN



Số: 06 /2012/DTLHN - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

V/v: Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Sông Ba

Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông của Công ty Cổ phần Sông Ba

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Ba (“Công ty”) bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày từ trang 6 đến trang 39.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính này theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty thấy cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu thập là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành về kế toán có liên quan tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý một số vấn đề sau:

- Như trình bày tại Thuyết minh số 4.4 “Tài sản cố định hữu hình”, Nhà máy Thủy điện Krông H’ năng đã hoàn thành đưa vào sử dụng và đang thực hiện quyết toán xây dựng hoàn thành. Theo đó, nguyên giá và khấu hao của các tài sản cố định này được phản ánh trong Báo cáo tài chính này theo số liệu tạm tính. Công việc kiểm toán của chúng tôi không bao gồm việc thực hiện các thủ tục kiểm tra việc tuân thủ các quy chế về đầu tư xây dựng cơ bản và không nhằm đưa ra ý kiến giá trị quyết toán vốn đầu tư công trình xây dựng hoàn thành. Công việc này chỉ được thực hiện khi tiến hành các thủ tục kiểm toán đặc thù áp dụng riêng cho việc quyết toán vốn đầu tư công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

- Như trình bày tại Thuyết minh số 3.6 “Tài sản cố định hữu hình và hao mòn” và 4.4 “Tài sản cố định hữu hình”, được sự chấp thuận của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Quyết định số 293/QĐ-STC ngày 29 tháng 06 năm 2011, trong năm Công ty đã thực hiện thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của phần lớn tài sản cố định hữu hình chủ yếu tại Nhà máy Thủy điện Krông H’ năng và thay đổi phương pháp khấu hao từ khấu hao theo phương pháp đường thẳng sang khấu hao theo sản lượng đối với các tài sản cố định được sử dụng trực tiếp để sản xuất điện tại cả hai Nhà máy Thủy điện Khe Diên và Krông H’ năng.



Nguyễn Thành Lâm

Lê Văn Hoài

Giám đốc
 Số chứng chỉ KTV: 0299/KTV

Kiểm toán viên
 Số chứng chỉ KTV: Đ0023/KTV

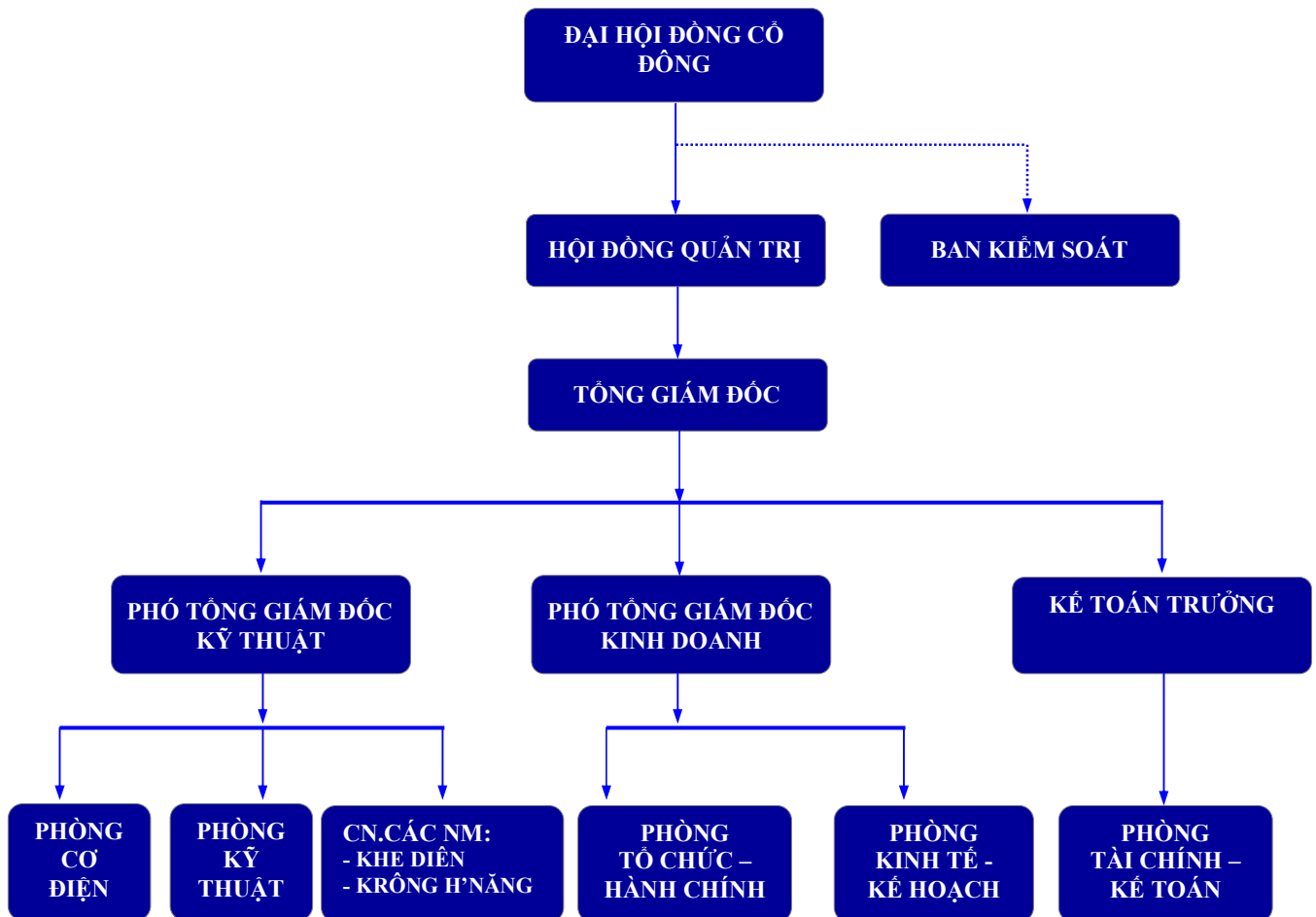
Thay mặt và đại diện
Công ty TNHH Kiểm toán DTL - Văn phòng Hà Nội
Thành viên hãng Crowe Horwath International

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2012

IX. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức

- Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty



Công ty được tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Chi nhánh nhà máy thủy điện, 05 phòng chức năng chuyên môn.

2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 103 người.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



- Chính sách đối với người lao động:

- Công ty luôn có cam kết và đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn. Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ xét nâng lương định kỳ theo quy chế lương cho cán bộ công nhân viên của Công ty.
- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức về trình độ chuyên môn bằng cách thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa đào tạo chuyên môn ngắn và dài hạn trong và ngoài nước; tạo điều kiện cho các cán bộ kỹ thuật thâm nhập thực tế ở các dự án thủy điện đang triển khai, tại Nhà máy Thủy điện của Công ty nhằm tích lũy và nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc.
- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng và kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.
- Công tác bảo hộ an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong Nhà máy, Công trường xây dựng cũng được Công ty quan tâm đúng mức. Công ty đã ban hành hệ thống các qui định về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho công nhân viên; tổ chức kiểm tra định kỳ về an toàn của các thiết bị máy móc, các công trình thủy công.
- Công ty luôn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác (thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, đảm bảo an ninh trật tự ...).

X. THÔNG TIN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CỔ ĐÔNG CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị

❖ Chủ tịch HĐQT – Ông Thái Văn Thắng

- Số CMND: 200022273; Ngày cấp: 14/08/2008; Nơi cấp: CA Đà Nẵng;
- Ngày sinh: 15/01/1954; Quê quán: Minh An, Hội An, Quảng Nam;
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú: K75/11 Lê Hồng Phong, Đà Nẵng;
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc – Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC)

- Quá trình công tác:

- Từ 1982-1987, Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Chuyên viên.
- Từ 1987-1989, Xí nghiệp Cơ điện – Công ty điện lực 3. Chức vụ: Phó Phụ trách phòng Kế hoạch.
- Từ 1990-1998, Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Phó Trưởng phòng Đối ngoại.
- Từ 1998-1999, Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Trợ lý Giám đốc.
- Từ 1999 đến nay, Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung – EVNCPC). Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

- Số cổ phần nắm giữ: 7.530.000 cổ phần

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 80.000 cổ phần

Đại diện cho EVNCPC: 7.450.000 cổ phần

- Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần nắm giữ
Phạm Thị Thu Trang	Vợ	200187600	14/08/2008	CA Đà Nẵng	25.000 cp

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không có
- Các hành vi vi phạm pháp luật: Không có

❖ Phó Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Trọng Bình

- Số CMND: 200325239; Ngày cấp: 14/07/2009; Nơi cấp: CA Đà Nẵng;
- Ngày sinh: 15/05/1955; Quê quán: Quảng Hòa, Quảng Trạch, Quảng Bình;
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú: 106 Hàm Nghi, Đà Nẵng;
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí Chế tạo máy, Cao cấp lý luận chính trị
- Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam (VNECO)
- Quá trình công tác:
 - Từ 1975-1977: đi bộ đội - Chiến sĩ.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



- Từ 1978-1983, Sinh viên Đại học Bách khoa Đà Nẵng.
- Từ 1983-1984, Công ty Xây lắp đường dây và trạm III. Chức vụ: Cán bộ Kỹ thuật.
- Từ 1985-1988, Công ty Xây lắp đường dây và trạm III. Chức vụ: Phó phòng, Trưởng phòng vật tư.
- Từ 1988-1994, Xí nghiệp sản xuất vật liệu và Xây dựng điện Đông Hà. Chức vụ: Phó Giám đốc.
- Từ 1994-1998, Xí nghiệp sản xuất vật liệu và Xây dựng điện Đông Hà. Chức vụ: Giám đốc.
- Từ 1998-2002, Công ty Xây lắp điện 3. Chức vụ: Phó Giám đốc.
- Từ 2002-2005, Công ty Xây lắp điện 3 (Công ty mẹ Nhà nước)-Bộ Công nghiệp. Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.
- Từ 2005 đến nay, Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam (VNECO). Chức vụ: Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc.

- Số cổ phần nắm giữ: 751.700 cổ phần

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần

Đại diện cho VNECO: 651.700 cổ phần

- Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không có
- Các hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các hành vi vi phạm pháp luật: Không có

❖ Thành viên HĐQT - Ông Đinh Châu Hiếu Thiện

- Số CMND: 200883515; Ngày cấp: 26/06/2007; Nơi cấp: CA ĐN;
- Ngày sinh: 30/03/1966; Quê quán: Phú Mậu, Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế;
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú: K62/10 Núi Thành, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện;
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Thủy điện – EVNCP
- Quá trình công tác:

- Từ 1992 – 1995, Phân xưởng Rơle tự động, Trung tâm thí nghiệm điện – Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Chuyên viên.
- Từ 1995 – 2/2002, Phòng kế hoạch vật tư, Trung tâm thí nghiệm điện – Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Chuyên viên.
- Từ 2/2002 – 7/2002, Phòng Kinh doanh – Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Chuyên viên.
- Từ 7/2002 – 4/2005, Phòng Quản lý thủy điện – Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Phó trưởng phòng.
- Từ 4/2005 đến nay, Phòng Quản lý thủy điện – Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Trưởng phòng (Nay là Trưởng Ban thủy điện – EVNCPC).

- Số cổ phần nắm giữ: 2.992.000 cổ phần

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 12.000 cổ phần

Đại diện cho EVNCPC: 2.980.000 cổ phần

- Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không có
- Các hành vi vi phạm pháp luật: Không có

❖ **Thành viên HĐQT – Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung**

- Ngày sinh: 1958;
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú: Số 10 Phạm Hồng Thái, TP Pleiku, Gia lai.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Toán - Lý;
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần.

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần;

Đại diện sở hữu: Không có.

- Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan: Không có;
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có;
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có;
- Các quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không có;
- Các hành vi vi phạm pháp luật: Không có;



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709

Fax: 0511.3653593

Email: sba2007@songba.vn

Website: www.songba.vn



2. Ban kiểm soát

❖ Trưởng Ban Kiểm soát - Ông Nguyễn Thành Sơn

- Số CMND: 201358162; Ngày cấp: 10/08/1999; Nơi cấp: CA Đà Nẵng;
- Ngày sinh: 28/8/1979; Quê quán: Tịnh Ấn, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi;
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú: 38 Nguyễn Chí Thanh, Đà Nẵng;
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế;
- Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác: Phó Ban Tài chính – EVNCPC;
- Quá trình công tác:
 - Từ 2000 đến 2009, Công ty Điện lực 3. Chức vụ: Chuyên viên Phòng Tài chính.
 - Hiện nay, Chức vụ: Phó Ban Tài chính – EVNCPC.
- Số cổ phần nắm giữ: 2.700 cổ phần.
 - Trong đó: Sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phần;*
 - Đại diện sở hữu: Không có.*
- Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan: Không có;
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có;
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có;
- Các quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không có;
- Các hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

❖ Thành viên Ban Kiểm soát - Ông Trần Quang Cần

- Số CMND: 201540858; Ngày cấp: 09/05/2006; Nơi cấp: CA Đà Nẵng;
- Ngày sinh: 20/10/1968; Quê quán: Đức Vĩnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh;
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú: Tổ 42 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế;
- Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác:
 - Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam
- Quá trình công tác:



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



- Từ 2000-2005, Công ty Xây lắp điện 3. Chức vụ: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán.
- Từ 2005-2006, Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam. Chức vụ: Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán
- Từ 2006 đến nay, Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam. Chức vụ: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán.

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

Đại diện sở hữu: Không có;

- Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.
- Các quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không có.
- Các hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

❖ Thành viên Ban Kiểm soát - Ông Trần Ngọc Tuấn

- Số CMND: 200168989; Ngày cấp: 21/06/2005; Nơi cấp: CA Đà Nẵng;

- Ngày sinh: 03/05/1958; Quê quán: huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị;

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

- Địa chỉ thường trú: 123 Phan Đăng Lưu, Đà Nẵng;

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật, chuyên ngành Thủy lợi.

- Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác: Không có

- Quá trình công tác:

- Từ 1979-1990, Công ty Khảo sát thiết kế thủy lợi, thủy điện Quảng Nam Đà Nẵng. Chức vụ: Nhân viên phòng Thiết kế.
- Từ 1990-2003, Công ty Tư vấn Xây dựng Đà Nẵng. Chức vụ: Trưởng phòng Thiết kế.
- Từ 2003 đến nay, Công ty Cổ phần Sông Ba. Chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật.

- Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần.

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần;

Đại diện sở hữu: Không có.

- Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan: Không có;



- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có;
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có;
- Các quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không có;
- Các hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

3. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

❖ Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc - Ông Phạm Phong

- Số CMND: 200186849; Ngày cấp: 02/03/2010; Nơi cấp: CA Đà Nẵng;
- Ngày sinh: 22/05/1958; Quê quán: Thừa Thiên – Huế;
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú: 42 Thái Phiên, Đà Nẵng;
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện - chuyên ngành Hệ thống điện;
Thạc sỹ, kỹ sư cơ khí - chuyên ngành Chế tạo máy
- Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
 - Từ 1981 - 1994, Điện lực Quảng Nam Đà Nẵng. Chức vụ: Kỹ thuật viên.
 - Từ 1994 - 1997, Điện lực Quảng Nam Đà Nẵng. Chức vụ: Quản đốc, Phân xưởng cơ điện.
 - Từ 1997 - 2001, Điện lực Quảng Nam. Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư.
 - Từ 2001 – 2002, Trung tâm thiết kế điện - Công ty Điện lực 3 Đà Nẵng. Chức vụ: Phó Giám đốc.
 - Từ 2003 đến nay, Công ty Cổ phần Sông Ba. Chức vụ: Ủy viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 4.767.310 cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 297.310 cổ phần
Đại diện cho EVNCPC: 4.470.000 cổ phần
- Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không có
- Các hành vi vi phạm pháp luật: Không có

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA**

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn

**❖ Phó Tổng Giám đốc – Ông Đặng Ngọc Chương**

- Số CMND: 200533817; Ngày cấp: 05/12/1995; Nơi cấp: CA QNĐN;
- Ngày sinh: 01/01/1962; Quê quán: Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam;
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú: 20 Đào Duy Anh, Đà Nẵng;
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư điện kỹ thuật;
- Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
 - Từ 1985 - 1992, Công ty xây lắp điện 3. Chức vụ: Kỹ thuật viên.
 - Từ 1992 - 1998, Công ty xây lắp điện 3. Chức vụ: Phó phòng kỹ thuật.
 - Từ 1998 - 2001, Công ty xây lắp điện 3. Chức vụ: Trưởng phòng kỹ thuật.
 - Từ 2001 - 2003, Nhà máy chế tạo kết cấu thép - Công ty xây lắp điện 3. Chức vụ: Giám đốc.
 - Từ 2003 đến nay, Công ty Cổ phần Sông Ba. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 90.870 cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 90.870 cổ phần
Đại diện sở hữu: Không có
- Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần nắm giữ
Đặng Ngọc Thu Trang	Con	201531756	22/08/2003	CA Đà Nẵng	15.600 cp
Đặng Ngọc Tài	Em	205062593	09/01/1999	CA Quảng Nam	5.000 cp

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không có
- Các hành vi vi phạm pháp luật: Không có

❖ Phó Tổng Giám đốc - Ông Vũ Ngọc Bằng

- Số CMND: 205398911; Ngày cấp: 24/12/2005; Nơi cấp: CA Quảng Nam;
- Ngày sinh: 06/12/1960; Quê quán: Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú: 04 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tân An, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam;
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Điện chuyên ngành Nhiệt Điện;
Đại học Kinh tế chuyên ngành Quản lý công nghiệp;
Chứng chỉ Giám đốc quản lý dự án ĐTXD.
- Chức vụ hiện tại tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
 - Từ 1984 - 1994, Trường điện-Hội An-PC3. Chức vụ: Giáo viên, Phó chủ tịch công đoàn.
 - Từ 1994 - 2004, Trung tâm thiết kế điện – PC3. Chức vụ: chuyên viên kế toán, dự toán, kế hoạch – Phó Chủ tịch công đoàn.
 - Từ 2004 đến tháng 07/2009, Công ty cổ phần Sông Ba. Chức vụ: Trưởng phòng Tổng hợp – Phó chủ tịch công đoàn.
 - Từ tháng 08/2009 đến nay, Công ty cổ phần Sông Ba. Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 35.000 cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 35.000 cổ phần
Đại diện sở hữu: Không có
- Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không có
- Các hành vi vi phạm pháp luật: Không có

❖ **Kế toán trưởng - Ông Phạm Thái Hùng**

- Số CMND: 194160262; Ngày cấp: 26/5/2004; Nơi cấp: CA Quảng Bình;
- Ngày sinh: 25/09/1979; Quê quán: Quảng Bình;
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú: 150 Nguyễn Hiền, Sơn Trà, Đà Nẵng;
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế - Chuyên ngành Kế toán;
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không có



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



- Quá trình công tác:

- Từ 2003 – 2004, Công ty TNHH Mỹ Anh, Quảng Bình. Chức vụ: Kế toán trưởng
- Từ 2004 – 2007, Công ty CP Bông vải Miền Trung, Quảng Nam. Chức vụ: Kế toán tổng hợp.
- Từ 2007 – tháng 06/2009, Công ty CP Bông vải Miền Trung, Quảng Nam. Chức vụ: Kế toán trưởng.
- Từ tháng 07/2009 – tháng 08/2009, Công ty CP Sông Ba. Chức vụ: Phó phòng Tài chính.
- Từ tháng 09/2009 – tháng 12/2009, Công ty CP Sông Ba. Chức vụ: Phụ trách Phòng Tài chính.
- Từ tháng 01/2010 đến nay, Công ty CP Sông Ba. Chức vụ: Kế toán trưởng.

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện sở hữu: Không có

- Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không có
- Các hành vi vi phạm pháp luật: Không có

4. Hoạt động của HĐQT – Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị bao gồm 5 thành viên. Đây là cơ quan có thẩm quyền cao thứ hai sau ĐHĐCĐ. Nhiệm kỳ của HĐQT là 4 năm. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi và hoạt động của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền. HĐQT có trách nhiệm quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm, giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Ban kiểm soát có ba 3 thành viên do ĐHĐCĐ bầu và bãi miễn, trong đó có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 4 năm; Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban. Nhiệm vụ của Ban kiểm soát là thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Cụ thể là kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA**

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thù lao đã chi trả cho HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2011:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Thù lao (đồng)
Hội đồng quản trị				234.000.000
Thái Văn Thắng	Chủ tịch	29/09/2007		60.000.000
Nguyễn Trọng Bình	Phó chủ tịch	29/09/2007		48.000.000
Phạm Phong	Thành viên	29/09/2007		42.000.000
Đình Châu Hiếu Thiện	Thành viên	29/09/2007		42.000.000
Nguyễn Thành Danh	Thành viên	26/05/2010	15/04/2011	12.250.000
Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên	15/04/2011		29.750.000
Ban Kiểm soát				114.000.000
Nguyễn Thành Sơn	Trưởng ban	29/09/2007		42.000.000
Trần Quang Cần	Thành viên	29/09/2007		36.000.000
Trần Ngọc Tuấn	Thành viên	29/09/2007		36.000.000
Thư ký Công ty				36.000.000
Võ Anh Tuấn			15/04/2011	13.500.000
Nguyễn Thế Duy		15/04/2011		22.500.000

- Thông tin về giao dịch đã được thực hiện với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (Công ty liên quan của thành viên Hội đồng quản trị):

+ Doanh thu bán điện thương phẩm : 29.232.715.180 đồng.

5. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

❖ Những thay đổi về vốn cổ đông, vốn góp

- Ngày 1/6/2010, 45 triệu cổ phiếu Công ty đã niêm yết chính thức trên SGDCK HCM.

- Ngày 29/9/2011, niêm yết bổ sung 5 triệu cổ phiếu đã phát hành thành công riêng lẻ cho Tổng Công ty Điện lực Miền Trung tại HoSE.

- Vốn góp đến ngày 31/12/2011 là **500.000.000.000** đồng.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

+ Cổ phiếu thường: 49.800.070 cổ phiếu;

+ Cổ phiếu quỹ: 199.930 cổ phiếu;

- + Cổ phiếu ưu đãi: 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
- + Cổ phiếu thường: 49.800.070 cổ phiếu;
- + Cổ phiếu quỹ: 199.930 cổ phiếu;
- + Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu.

❖ **Cổ đông sáng lập, cổ đông nhà nước**

STT	Cổ đông sáng lập, cổ đông nhà nước	Địa chỉ	Cổ phần phổ thông năm giữ	
			Số lượng (cp)	Tỉ lệ (%)
1	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) (chi tiết người đại diện nêu bên dưới)	393 Trưng Nữ Vương - Quận Hải châu, Tp. Đà Nẵng Giấy ĐKKD số: 206000153, thay đổi lần thứ 10, ngày 04/06/2007, cấp bởi Sở KH&ĐT Tp. Đà Nẵng	14.900.000	29,8
Cộng			14.900.000	29,8
Người đại diện cho EVNCPC:				
	Ông Thái Văn Thắng	- K75/11 Lê Hồng Phong, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	7.450.000	14,90
	Ông Phạm Phong	- 42 Thái Phiên, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	4.470.000	8,94
	Ông Đinh Châu Hiếu Thiện	- K62/10 Núi Thành, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	2.980.000	5,96
Cộng			149.000.000	29,8



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709 Fax: 0511.3653593
Email: sba2007@songba.vn Website: www.songba.vn



❖ Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 07/03/2012

- Cổ đông sáng lập EVNCPC nắm giữ: 149 tỷ đồng, chiếm 29,8% vốn điều lệ (VĐL);

- Cổ đông khác có: 6.770 cổ đông, nắm giữ: 351 tỷ đồng, chiếm 70,2% (VĐL).
Trong đó:

Số cổ phiếu nắm giữ	Số lượng cổ đông	Số CP	Tỷ lệ nắm giữ (%VĐL)
Từ 200.000 - 1.000.000	13	4.434.810	8,87
Từ 100.000 - 200.000	19	2.501.133	5,00
Từ 30.000 - 100.000	109	5.709.574	11,42
Từ 10.000 - 30.000	439	7.151.332	14,30
Từ 5.000 - 10.000	927	6.367.291	12,73
Từ 3.000 - 5.000	1.147	4.612.354	9,22
Từ 1.000 - 3.000	1.620	3.144.267	6,29
Từ 100 - 1.000	1.999	950.786	1,90
Dưới 100	497	28.523	0,06



MCK: SBA

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Địa chỉ: 230 Nguyễn Tri Phương - Quận Thanh Khê - Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3653592 – 2487709

Fax: 0511.3653593

Email: sba2007@songba.vn

Website: www.songba.vn



Phân loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Cổ đông nội bộ (HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, KTT)	10	746.750	1,49
2. Cổ đông trong Công ty	50	790.497	1,37
a. Cổ phiếu quỹ	1	199.930	0,40
b. Cán bộ công nhân viên	49	483.407	0,97
3. Cổ đông ngoài Công ty		48.566.513	97,14
a. Trong nước		48.566.513	97,13
+ Tổ chức:	26	18.729.635	37,88
+ Cá nhân:	6.681	29.885.238	59,25
b. Nước ngoài		3.400	0,01
+ Tổ chức:			
+ Cá nhân:	5	3.400	0,01
Cộng : (1+2+3)	6.860	50.000.000	100

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 04 năm 2012

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC**

PHẠM PHONG